



THÔNG BÁO

Về việc: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với các thông tin chi tiết như sau:

- Thời gian:** vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 12/4/2024.
- Hình thức họp:** họp trực tuyến từ số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nội dung cuộc họp:** Các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
- Tài liệu cuộc họp:**
 - Thư mời sẽ được gửi đến Cổ đông kèm theo: **Chương trình cuộc họp**, mẫu **Giấy ủy quyền tham dự** (tham khảo) và **Phiếu biểu quyết**.
 - Các tài liệu liên quan Đại hội đồng cổ đông sẽ được công bố/dăng tải tại website của Công ty (<https://www.tancangoffshore.com>) kể từ ngày 21/3/2024.
- Ủy quyền tham dự:** Nếu ủy quyền cho người khác tham dự, Quý Cổ đông vui lòng gửi **Giấy ủy quyền tham dự** đã ký về Công ty theo địa chỉ bên dưới trước 17h00 ngày 11/4/2024.
- Biểu quyết:**
 - Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua một trong các hình thức sau:
 - (i) Đăng nhập vào hệ thống Đại hội cổ đông trực tuyến tại website: ezgsm.fpts.com.vn theo tài khoản được cung cấp cho từng Cổ đông theo Thư mời.
 - (ii) Gửi **Phiếu biểu quyết** về Công ty theo địa chỉ bên dưới trước 17h00 ngày - 11/4/2024.
 - (iii) Gửi bản scan **Phiếu biểu quyết** về địa chỉ email: legal.@tco.com.vn trước 17h00 ngày 11/4/2024.
- Mọi thông tin liên quan đến cuộc họp, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng
Địa chỉ: Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Tho (P: 0909 262 876 - E: legal.@tco.com.vn).

Trân trọng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Trụ sở chính: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 7300 6826 – Fax: 028 3535 5423 – Website: tancangoffshore.com
MSDN: 0311638652 cấp ngày 17/03/2012 tại P. ĐKKD Sở KH&ĐT TP. HCM

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Cổ đông [●]

Địa chỉ: [●]

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với các thông tin chi tiết như sau:

- Thời gian:** vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 12/4/2024.
 - Hình thức họp:** họp trực tuyến từ số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Nội dung cuộc họp:** Các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
 - Tài liệu cuộc họp:**
 - Thư mời này được gửi đến Cổ đông kèm theo: **Chương trình cuộc họp**, mẫu **Giấy ủy quyền tham dự** (tham khảo) và **Phiếu biểu quyết**.
 - Các tài liệu liên quan Đại hội đồng cổ đông sẽ được công bố/đăng tải tại website của Công ty (<https://www.tancangoffshore.com>) kể từ ngày 21/3/2024.
 - Ủy quyền tham dự:** Nếu ủy quyền cho người khác tham dự, Quý Cổ đông vui lòng gửi **Giấy ủy quyền tham dự** đã ký về Công ty theo địa chỉ bên dưới trước 17h00 ngày 11/4/2024.
 - Biểu quyết:**

Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua một trong các hình thức sau:

 - Đăng nhập vào hệ thống Đại hội cổ đông trực tuyến tại website: ezgsm.fpts.com.vn.
Tên đăng nhập: [●]
Mật khẩu đăng nhập: [●]
 - Gửi **Phiếu biểu quyết** về Công ty theo địa chỉ bên dưới trước 17h00 ngày 11/04/2024.
 - Gửi bản scan **Phiếu biểu quyết** về địa chỉ email: legal@tco.com.vn trước 17h00 ngày 11/4/2024.
 - Mọi thông tin liên quan đến cuộc họp, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng
Địa chỉ: Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Tho (P: 0909 262 876 - E: legal.@tco.com.vn).
- Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Võ Đắc Thiệu

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG



CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: từ 13 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

Hình thức họp: họp trực tuyến từ số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian	Nội dung chi tiết	Chủ trì
13h30-14h00	Đón tiếp đại biểu, đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
14h00-14h05	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
14h05-14h20	Tuyên bố lý do	Ban tổ chức
	Thông qua Chủ tọa cuộc họp, Ban kiểm phiếu và giới thiệu Ban Thư ký.	
	Thông qua Chương trình Đại hội	
	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	
14h20-15h30	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình <ul style="list-style-type: none">Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.Tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024.Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Ngân sách hoạt động năm 2023 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị thông qua Phương án xử lý khoản công nợ khó đòi.Tờ trình số 07/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty.	Ban tổ chức
15h30-15h50	Thảo luận, biểu quyết các nội dung	Chủ tọa Đại hội
15h50-16h05	Nghỉ giải lao	
16h05-16h15	Công bố kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
16h15-16h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
16h25-16h30	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội



GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng

1. Thông tin Cổ đông

Tên cổ đông:
Địa chỉ:
Số CMND/ Giấy ĐKKD: Ngày cấp: Tại:
Tổng số cổ phần sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:
.....)

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

2.1. Ủy quyền cho Ông (Bà):
Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp: Tại:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số lượng cổ phần ủy quyền: cổ phần (Bằng chữ:
.....)

Hoặc

2.2. Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng có tên dưới đây:

- | | |
|--|------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Ông: Võ Đắc Thiệu | Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông: Nguyễn Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông: Lê Đăng Phúc | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |

Số lượng cổ phần ủy quyền: cổ phần (Bằng chữ:
.....)

2.3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng và thực hiện biểu quyết cũng như mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Cổ đông tương ứng với số lượng cổ phần được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp. Người được ủy quyền tham dự cuộc họp không được ủy quyền cho người thứ ba.

Người được ủy quyền tham dự cuộc họp nộp văn bản này cho Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Ngày ... tháng ... năm 2024

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Cổ đông:

Mã số cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMND/CCCD hoặc Giấy ĐKDN:

Ngày cấp:

Tổng số cổ phần sở hữu: cổ phần

(Quý Cổ đông đánh dấu (X) hoặc “V” vào ô ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Danh sách Ban chủ tọa, ban kiểm phiếu			
2	Thông qua Chương trình Đại hội			
3	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội			
4	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.			
5	Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.			
6	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.			
7	Thông qua Tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.			
8	Thông qua Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024.			
9	Thông qua Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Ngân sách hoạt động năm 2023 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.			
10	Thông qua Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.			
11	Thông qua Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.			
12	Thông qua Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị thông qua Phương án xử lý khoản công nợ khó đòi.			
13	Thông qua Tờ trình số 07/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty.			
14	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024			



Lưu ý:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết và đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô biểu quyết.
- Trường hợp thay đổi ý kiến, Cổ đông khoanh tròn dấu (X) hoặc “V” đã chọn ⊗ và đánh dấu (X) hoặc “V” vào ô biểu quyết thay đổi.

....., ngày ... tháng ... năm 2024
CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2024

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 12/4/2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (Công ty) (Sau đây gọi là “Đại hội”).
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp năm 2020”);
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức dưới hình thức đại hội trực tuyến để cổ đông thực hiện các quyền biểu quyết của mình.
- “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền kết nối Internet và thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
- “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống cung cấp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
- “**Xác thực**” là việc kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

Điều 5. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội trực tiếp có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản gửi đến Công ty.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

1. Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a) Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty;
 - b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội.
2. Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Việc đăng ký dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được Công ty hướng dẫn cụ thể trong Thông báo mời họp;
 - b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép;
 - c) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và tình hình cổ đông/người đại diện cổ đông dự họp;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa, Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Thư ký cuộc họp;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Thư ký cuộc họp

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội;
2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Ban Chủ tọa có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - a) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
5. Thư ký cuộc họp thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp Đại hội.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong buổi chiều ngày 12/4/2024.
2. Hình thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định cụ thể trong *Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử* tại Phụ lục I Quy chế này.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 12. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, thì việc thông báo mời họp Đại hội lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
2. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì phải thông báo mời họp Đại hội lần thứ 3 phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 13. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu/người đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề trong chương trình Nghị sự tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định tại *Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử* tại Phụ lục I Quy chế này.

Điều 15. Thể lệ biểu quyết

1. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
2. Các vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Chương V

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 16. Biên bản họp Đại hội

Nội dung họp Đại hội phải được lập thành Biên bản. Biên bản họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội, Biên bản có chữ ký của Ban Chủ tọa và Thư ký cuộc họp. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chương VI
HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 6 Chương, 17 Điều, 01 Phụ lục và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

38
G
PH
IV
IN
TR

PHỤ LỤC I: QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (Công ty).

Điều 2. Điều kiện, cách thức tham dự

1. Điều kiện tham dự:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty hoặc được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;
- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thiết bị điện tử (máy tính, điện thoại) có kết nối được mạng Internet.

2. Cách thức tham dự:

- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
- Cổ đông thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định luật hiện hành.

Điều 3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thư mời họp. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.
3. Công ty khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.
2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
3. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên

truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến khi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền “Đăng ký tham dự” và gửi “Xác nhận tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến” về hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty theo quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Thực hiện ủy quyền

1. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Có văn bản ủy quyền hợp lệ.
 - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính trước thời điểm cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được ghi nhận tham dự Đại hội theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Thảo luận tại cuộc họp

1. Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Ban Chủ tọa điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đối với Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và các đại diện được ủy quyền có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về Công ty thông qua kênh trực tuyến theo hướng dẫn mà Công ty đã cung cấp. Thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, mã Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

Điều 8. Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
2. **Biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.
3. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.
4. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu điện tử

Biểu quyết: Phiếu biểu quyết của mỗi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều được hệ thống ghi nhận theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

Điều 10. Các sự kiện bất khả kháng

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.
2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.





KẾ HOẠCH

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC

1. Thời gian và địa điểm

- Thời gian tổ chức: từ 13 giờ 30, ngày 12/4/2024.
- Hình thức tổ chức: họp trực tuyến từ số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (sử dụng hệ thống EzGSM của FPTs).

2. Thành phần tham dự

- Các cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ngày 14/3/2024) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập.

- Các thành viên Hội đồng quản trị TCO.
- Thành viên Ban điều hành TCO.
- Ban kiểm soát TCO.

3. Nội dung cuộc họp

Thông qua các Nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.
- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024.
- Thông qua Ngân sách hoạt động năm 2023 và phê duyệt ngân sách hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.
- Thông qua Phương án xử lý khoản công nợ khó đòi.
- Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Ngày gửi Thư mời: Chậm nhất ngày 21/3/2024 (Kèm theo mẫu Giấy ủy quyền, Chương trình cuộc họp và các tài liệu khác theo quy định). Thực hiện công bố thông tin theo quy định.

5. Ngày đăng Tài liệu cuộc họp lên website Công ty: chậm nhất ngày 21/3/2024.

II. THÀNH LẬP CÁC BAN/TỔ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

1. Ban chủ tọa:

- Thành phần:

- | | | |
|------------------------|-------------------|------------|
| (i) Ông Võ Đắc Thiệu | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| (ii) Ông Nguyễn Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT | Thành viên |
| (iii) Ông Lê Đăng Phúc | Tổng Giám đốc | Thành viên |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CANG

- **Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:**

- Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội;
- Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

- Ban Chủ tọa có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

 - ✓ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

 - ✓ Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2. **Thư ký:** Bà Nguyễn Thị Gám.

Thư ký cuộc họp thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

3. **Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

- **Thành phần:**

(i) Ông Đặng Hải Đăng Phòng TCKT Trưởng ban

- **Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông;
- Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và tình hình cổ đông/người đại diện cổ đông dự họp;

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

4. **Ban kiểm phiếu:**

- **Thành phần:**

(ii) Bà Nguyễn Thị Tho Ban Pháp chế Trưởng ban

(iii) Ông Lê Đăng Toàn Phòng HCNS Thành viên

- **Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:**

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
- Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa, Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Thư ký cuộc họp;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

5. **Công tác Hậu cần:** Phòng HCNS chủ trì.

- **Nhiệm vụ:**

- Chuẩn bị địa điểm họp. Phong nền Nội dung:

“ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2024”

Có logo Công ty và có thêm Tên đơn vị chủ quản **“TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN”**.

- Phối hợp với FPTs và các bên thứ ba (nếu có) thực hiện công tác ghi hình và tổ chức họp trực tuyến.

- Thực hiện các công tác lễ tân, hậu cần khác.

6. **Chuẩn bị tài liệu cuộc họp và các thủ tục liên quan để tổ chức ĐHĐCĐ:** Ban Pháp chế.

7. **MC Chương trình:** Dẫn chương trình Hội nghị.
8. **Giám sát chung:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Trưởng Ban pháp chế.
9. **Chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức cuộc họp:** Ông Nguyễn Quốc Dũng - Phó Tổng Giám đốc.

III. CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP

Thời gian	Nội dung chi tiết	Chủ trì
13h30-14h00	Đón tiếp đại biểu, đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
14h00-14h05	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
14h05-14h20	Tuyên bố lý do	Ban tổ chức
	Thông qua Chủ tọa cuộc họp, Thư ký và Ban kiểm phiếu	
	Thông qua Chương trình đại hội	
	Thông qua Quy chế đại hội	
14h20-15h30	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình <ul style="list-style-type: none"> ○ Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023. ○ Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. ○ Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. ○ Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. ○ Tờ trình về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024. ○ Tờ trình về việc thông qua Ngân sách hoạt động năm 2023 và phê duyệt ngân sách hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. ○ Tờ trình về việc thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. ○ Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu. ○ Thông qua Phương án xử lý khoản công nợ khó đòi. ○ Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty. 	Ban tổ chức
15h30-15h50	Thảo luận, biểu quyết các nội dung	Chủ tọa Đại hội
15h50-16h05	Nghỉ giải lao	
16h05-16h15	Công bố kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
16h15-16h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
16h25-16h35	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội

31163
CÔNG
CỔ PH
DỊCH
N TÂN
NH-TP

IV. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU CUỘC HỌP

TT	Tài liệu cuộc họp	Dự thảo		Thực hiện
		Phụ trách	Hoàn thành	
1	Thư mời Mẫu Giấy ủy quyền tham dự Chương trình cuộc họp	Ban PC	23/02/2024	- Website: 21/3/2024. - Ban PC chủ trì việc gửi thư mời, phối hợp P.TCKT, P.HCNS gửi Thư mời cho từng cổ đông chậm nhất: 21/3/2024.
2	Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông	Ban PC	23/02/2024	- Chuyển mẫu cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông hoàn thiện tại cuộc họp.
3	Quy chế Đại hội	Ban PC	23/02/2024	- Website: 21/3/2024.
4	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	Ban PC Trợ lý TGD P. TCKT	04/3/2024	- Trình xin ý kiến Tổng Giám đốc. - Website: 21/3/2024.
5	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023	BPC P. TCKT	04/3/2024	- Trình xin ý kiến HĐQT. - Website: 21/3/2024.
6	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023	BKS	04/3/2024	- Website: 21/3/2024.
7	Các Tờ trình	Ban PC	04/3/2024	- Trình xin ý kiến Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT. - Website: 21/3/2024.
8	Dự thảo Biên bản kiểm phiếu	Ban PC	04/3/2024	- Chuyển cho Ban kiểm phiếu hoàn thiện tại cuộc họp.
9	Biên bản họp	Ban PC	04/3/2024	- Trình xin ý kiến Tổng Giám đốc.
10	(Dự thảo) Nghị quyết	Ban PC	04/3/2024	- Trình xin ý kiến Tổng Giám đốc. - Website: 21/3/2024.

3652
TY
AN
U
CANG
HO CH

V. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ban Pháp chế thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Võ Đức Thiệu





HƯỚNG DẪN THAM DỰ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG xin gửi tới các Quý cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Hướng dẫn đăng nhập, tham dự, biểu quyết và bầu cử trên Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử EzGSM được cung cấp bởi Công ty cổ phần Chứng khoán FPT như sau:

1. Đăng nhập vào hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (TCO), quý cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông vui lòng truy cập vào website <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập vào hệ thống theo thông tin đã được gửi trong Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được gửi cho Quý cổ đông.

HOTLINE 19006446




[Quên mật khẩu](#) | [Trợ giúp](#)

Để sử dụng giao diện tiếng Anh, quý cổ đông vui lòng nhấn vào biểu tượng  (biểu tượng góc trên cùng bên phải).


Trường hợp quên mật khẩu truy cập, cổ đông nhấn **“Quên mật khẩu”**, nhập Tên đăng nhập và địa chỉ email (Email đã đăng ký với TCO – trường hợp chưa lưu ký cổ phiếu hoặc đã đăng ký tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký cổ phiếu TOS). Mật khẩu truy cập vào hệ thống sẽ được gửi đến cổ đông thông qua địa chỉ email hợp lệ. Trường hợp cổ đông chưa đăng ký địa chỉ email, vui lòng liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ lấy lại thông tin đăng nhập.



[Quay lại đăng nhập](#)

2. Đổi mật khẩu

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập, bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

[TRANG CHỦ](#)[BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ](#)[ỦY QUYỀN](#)[TÀI LIỆU ĐẠI HỘI](#)[LIVESTREAM](#)[LIÊN HỆ](#)[ĐỔI MẬT KHẨU](#)

3. Đăng ký dự họp trực tuyến

Tại màn hình Trang chủ, Cổ đông click vào mục “Đăng ký tham dự” ở phía dưới bên trái của màn hình hoặc click vào Tab “Biểu quyết – Bầu cử” để tiến hành Đăng ký dự họp trực tuyến.

LỰA CHỌN CÁC HÌNH THỨC DỰ HỢP



Sau đó, Quý cổ đông vui lòng tích chọn “Đồng ý với các điều khoản trên” và bấm chọn “Xác nhận” để hoàn thành đăng ký dự họp trực tuyến

XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Đại biểu xác nhận tham dự tại bước này được tính là tham dự Đại hội hợp lệ
- Đại biểu không được hủy xác nhận tham dự đại hội hoặc ủy quyền cho tổ chức cá nhân khác tham dự Đại hội.

Đồng ý với các điều khoản trên

XÁC NHẬN

4. Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến

Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mở chính thức cho đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc nội dung biểu quyết tại cuộc họp diễn ra vào ngày 12/04/2024.

Tại màn hình Trang chủ, cổ đông kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị và tình trạng Đại hội. Cổ đông thực hiện tích chọn “**Biểu quyết – Bầu cử**” để tiến hành bỏ phiếu điện tử với các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông.

TRANG CHỦ **BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ** ỦY QUYỀN TÀI LIỆU ĐẠI HỘI LIVESTREAM LIÊN HỆ ĐỔI MẬT KHẨU

a. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng có **03 (ba) lần biểu quyết** theo nội dung chương trình Đại hội đã được gửi đến Quý cổ đông và công bố trên website của Công ty, cụ thể:

+ Biểu quyết lần 01:

BIỂU QUYẾT LẦN 1

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện : -----

Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến <input type="checkbox"/>
Nội dung 01	Thông qua Danh sách Ban chủ toạ, Ban kiểm phiếu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02	Thông qua Chương trình Đại hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

BIỂU QUYẾT

[Hướng dẫn biểu quyết]

Biểu quyết lần 02

BIỂU QUYẾT LẦN 2

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện : -----

Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến <input type="checkbox"/>
Nội dung 01	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02	Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04	Thông qua Tờ trình số 01/2024/TTr- HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05	Thông qua Tờ trình số 02/2024/TTr- HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023, Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06	Thông qua Tờ trình số 03/2024/TTr- HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Ngân sách hoạt động năm 2023 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07	Thông qua Tờ trình số 04/2024/TTr- HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08	Thông qua Tờ trình số 05/2024/TTr- HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09	Thông qua Tờ trình số 06/2024/TTr- HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị thông qua Phương án xử lý khoản công nợ khó đòi.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10	Thông qua Tờ trình số 07/2024/TTr- HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

BIỂU QUYẾT

[Hướng dẫn biểu quyết]

Biểu quyết lần 03

BIỂU QUYẾT LẦN THỨ 3					
Số lượng cổ phiếu đại diện : ----					
Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến
Nội dung	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
BIỂU QUYẾT				[Hướng dẫn biểu quyết]	

Với các nội dung biểu quyết, Quý cổ đông tick chọn 1 trong 3 ô: **Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến**, sau đó Quý vị thực hiện nhấn **“Biểu quyết”**, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả biểu quyết.

Cổ đông đã biểu quyết các nội dung tại Đại hội, trước khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian biểu quyết của nội dung đó, có thể thay đổi kết quả biểu quyết bằng cách nhấn nút

THAY ĐỔI BIỂU QUYẾT

sau đó nhấn **“Biểu quyết”** để hệ thống ghi nhận kết quả biểu mới.

5. Ủy quyền

Cổ đông không tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc chương trình Đại hội. Cổ đông thực hiện thao tác ủy quyền trực tuyến bằng cách tích chọn như sau:

LỰA CHỌN CÁC HÌNH THỨC DỰ HỌP



ỦY QUYỀN DỰ ĐẠI HỘI

BÊN ỦY QUYỀN

Mã Đại biểu:	TVN.000020	Số cổ phần sở hữu:	27.750
Số ĐKNSH:	011645880	Số cổ phần đã ủy quyền:	0
Quốc tịch:	Viet Nam	Số cổ phần nhận UQ:	0
Họ và tên:	TRẦN VĂN B	Số cổ phần còn lại:	27.750
Địa chỉ:	Số 66 ngõ 218 Tây Sơn - Hà Nội		

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Ủy quyền cho
 Thành viên HĐQT hoặc BKS
 Cổ đông khác
 Người nhận ủy quyền khác

Mã Đại biểu: Số cổ phần nhận UQ:
 Số ĐKNSH:
 Quốc tịch:
 Họ và tên:
 Địa chỉ:

ỦY QUYỀN

LÀM LẠI

Cổ đông lựa chọn ủy quyền cho Thành viên HĐQT/BKS (theo danh sách sẵn có), cho cổ đông hoặc người nhận ủy quyền khác bằng cách tích chọn vào ô trống trước các lựa chọn

này. Cổ đông điền số lượng cổ phần ủy quyền, sau đó nhấn **ỦY QUYỀN** để ghi nhận ủy quyền trên hệ thống. Hệ thống sẽ tự động gửi thông báo cho cổ đông như sau:



Kính mời Quý cổ đông in và gửi bản cứng về tổ chức phát hành trước ngày được quy định tại Thư mời họp

OK

Sau khi thực hiện thao tác nêu trên, ủy quyền của cổ đông ở trạng thái "Chưa phê duyệt". Quý cổ đông có thể Hủy ủy quyền hoặc tiến hành in Giấy ủy quyền và gửi bản cứng về địa chỉ liên hệ của TCO theo quy định tại Thông báo mời họp.

STT	Ngày UQ	Người nhận UQ	Người UQ	Số lượng UQ	Người tạo UQ	Trạng thái	Hành động
1	28/05/2021 3:05:26 CH	VŨ BÁ KHÁNH	TRẦN VĂN B	27.750	TVN.000020	Chưa phê duyệt	 

Sau khi nhận được Giấy ủy quyền hợp lệ của cổ đông, TCO sẽ tiến hành phê duyệt ủy quyền và chính thức ghi nhận số lượng cổ phần ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền. Cổ đông đã ủy quyền vẫn có thể truy cập hệ thống nhưng không có quyền biểu quyết – bầu cử trực tuyến.

6. Thảo luận

LỰA CHỌN CÁC HÌNH THỨC DỰ HỌP



Cổ đông vui lòng gửi câu hỏi thảo luận tại chat box phía dưới cùng, bên phải giao diện của cổ đông đến khi Đại hội kết thúc phần thảo luận.

7. Các tính năng khác:

- **Tính năng livestream:** Trong ngày tổ chức Đại hội, cổ đông có thể thực hiện việc theo dõi diễn biến và tiến trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- **Tài liệu đại hội:** Tất cả các tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải tại mục Tài liệu Đại hội trên hệ thống EzGSM. Cổ đông nhấn vào từng tài liệu để xem và tải tài liệu.
- **Liên hệ:** Mọi ý kiến thắc mắc hoặc câu hỏi chất vấn của Quý vị cổ đông xin vui lòng gửi tới Ban tổ chức theo thông tin tại tab này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**





TAN CANG

OFFSHORE SERVICES

Số: 01/2024/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (TCO).

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

1. Đánh giá các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức. Tuy nhiên, TCO đã không ngừng phát triển về năng lực và quy mô, trở thành một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tàu dịch vụ ngoài khơi phục vụ cho ngành dầu khí.

Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu trọng điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua. Một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

- Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các dịch vụ trong nước, Công ty không ngừng đẩy mạnh cung cấp dịch vụ offshore ra nước ngoài.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương trẻ hóa đội tàu một cách hiệu quả trong việc cơ cấu đội tàu của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp, thành lập các doanh nghiệp vệ tinh để tập trung thực hiện các mảng dịch vụ kinh doanh cốt lõi.

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023

- Năm 2023, TCO đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Kết quả trên báo cáo tài chính hợp nhất:
 - + Tổng doanh thu hợp nhất hoàn thành: 1.611,41 tỷ, tương đương 104% so với thực hiện năm 2022.
 - + Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 240,6 tỷ, tương đương 133% so với thực hiện năm 2022.
 - + Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 200,67 tỷ, tương đương 124% so với thực hiện năm 2022.
- Kết quả trên báo cáo tài chính Công ty mẹ:
 - + Tổng doanh thu: 1.069,1 tỷ/1.239,00 tỷ, tương đương 86 % kế hoạch 2023, đạt 97% so với thực hiện năm 2022.
 - + Lợi nhuận trước thuế: 175,7 tỷ/157,50 tỷ, tương đương 112% kế hoạch 2023, đạt 120% so với thực hiện năm 2022.
 - + Lợi nhuận sau thuế: 150,3 tỷ/147 tỷ, tương đương 102% kế hoạch 2023, đạt 107% so với thực hiện năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2023 đã được kiểm toán)

- Các chỉ tiêu tài chính năm 2023 cơ bản đều hoàn thành và tăng trưởng so với năm 2022.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều Hành trong việc thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả, lợi nhuận vượt kế hoạch và phát triển mở rộng các dịch vụ kinh doanh ra nước ngoài bền vững.

3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023

HĐQT đã triển khai, chỉ đạo thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/5/2023 tại phiên họp thường niên năm 2023.

4. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2023

- Năm 2023, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức và thông qua các Nghị quyết của HĐQT. Tất cả các cuộc họp đều được Chủ tịch HĐQT triệu tập theo đúng thẩm quyền, chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến các thành viên HĐQT. Đồng thời, các nội dung họp HĐQT đều được gửi cho Ban kiểm soát (BKS) để thực hiện chức năng giám sát. Đại diện BKS đều được mời tham dự các phiên họp HĐQT.

- Trong năm 2023, HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định nếu phát sinh. HĐQT đã thông qua 17 Nghị quyết dưới hình thức tổ chức cuộc họp để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT tập trung triển khai các chủ trương ĐHĐCĐ đã thông qua và giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty; giao chỉ tiêu SXKD hàng quý; kiểm tra, giám sát và đánh giá số liệu Báo cáo tài chính để hỗ trợ, định hướng cho Ban điều hành nhằm đảm bảo Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

5. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

- Năm 2023, HĐQT không có sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT (03 thành viên). Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT.

- HĐQT đã lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT.

- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công, cụ thể:

+ Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm quản lý chung, giám sát các vấn đề về tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chủ trì triệu tập, tổ chức các cuộc họp để phân công nhiệm vụ giữa các thành viên; thông qua các Nghị quyết của HĐQT đúng quy định, đảm bảo kịp thời, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Phó Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm giám sát về các hoạt động đầu tư của Công ty, nghiên cứu, tìm kiếm và đề xuất triển khai thực hiện các dự án đầu tư, hợp tác đầu tư mới; theo dõi, giám sát và đưa ra các khuyến nghị với Ban Điều hành liên quan việc triển khai thực hiện các dự án đã được thông qua.

+ Thành viên HĐQT còn lại kiêm Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty.

6. Quản trị và giám sát hoạt động của Ban điều hành và Tổng Giám đốc

- Năm 2023, HĐQT đã thực hiện vai trò chức năng quản trị Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật. Cụ thể:

031
C
C
D
I
E
N
H
A
N
H

+ HĐQT thực hiện công tác quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành và Tổng giám đốc Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, quy chế, quy định và hỗ trợ cho ý kiến đối với các hoạt động của Ban Điều hành.

+ HĐQT thực hiện giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc Công ty tại các cuộc họp HĐQT định kỳ/đột xuất, trao đổi trực tiếp/email,... nhằm cập nhật kịp thời tình hình SXKD của Công ty và hỗ trợ Ban điều hành ngay khi cần.

- HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành và Tổng giám đốc Công ty để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2023 và các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

+ Đến thời điểm hiện nay, TCO đã là một trong những Công ty về offshore hàng đầu tại Việt Nam, đang không ngừng mở rộng ra thị trường quốc tế. Công ty cũng đã tận dụng được thời điểm biến động giá tàu để tiếp tục cơ cấu và trẻ hóa đội tàu.

+ Năm 2023, Ban điều hành tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy trình về an toàn, quản lý nội bộ, tăng hiệu quả hoạt động của phương tiện, kiểm soát hiệu quả các chi phí hoạt động, xây dựng các ngân sách, kế hoạch hoạt động cho từng mảng dịch vụ.

+ Năm 2023, Ban điều hành đã duy trì được đội ngũ nhân sự ổn định, triển khai nhiều chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và CBNV.

+ Năm 2023, TCO đã có một số hoạt động nổi bật như: hoàn thành đầu tư văn phòng do TCO sở hữu tại số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; hoàn thành thành lập Văn phòng đại diện tại Thái Lan; hoàn thành thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu và liên doanh Công ty TNHH Dịch Vụ Ngầm Tân Cảng Mermaid.

7. Ngân sách hoạt động của HĐQT năm 2023:

Ngân sách của HĐQT trong năm 2023 được thực hiện theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/5/2023 của ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên năm 2023.

8. Đánh giá chung về hoạt động của Công ty:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng đã trải qua năm 2023 với những kết quả khả quan mặc dù nền kinh tế trong và ngoài nước gặp rất nhiều khó khăn. Đây là kết quả của sự nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo và CBNV Công ty.

HĐQT đánh giá năm 2024 cũng là một năm còn nhiều thách thức nhưng cũng có những cơ hội phát triển cho Công ty.

Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Công ty năm 2024:

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành triển khai đầu tư các lĩnh vực định hướng như: đầu tư cơ sở hạ tầng, trung tâm logistics, cảng biển và các dịch vụ hàng hải khác.

- Tiếp tục phát triển thị trường dịch vụ offshore trong nước và quốc tế, đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ các hoạt động cứu hộ, cứu nạn.

- Tiếp tục nắm bắt thời để cơ cấu lại đội tàu trong chiến lược trẻ hóa đội tàu của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố các mảng dịch vụ cốt lõi, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, tham gia thành lập thêm các đơn vị vệ tinh tập trung phát triển từng mũi nhọn chủ lực của ngành dịch vụ offshore.



Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *lm*



Võ Đức Thiệu





Số: 01/2024/BC-BĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHẦN 1

BÁO CÁO TỔNG KẾT KINH DOANH NĂM 2023

1. Bối cảnh thực hiện kế hoạch SXKD 2023

1.1. Thuận lợi

Công ty CP Vận Tải Biển Tân Cảng (TCO) là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH Một Thành Viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn (SNP), TCO luôn nhận được sự hỗ trợ, định hướng và quan tâm kịp thời của SNP trong công tác định hướng sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - quốc phòng.

Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển dịch vụ ngoài khơi ra các thị trường tiềm năng trong khu vực bao gồm Thái Lan, Myanmar và Malaysia. Trong năm 2023, văn phòng đại diện tại Thái Lan dần phát huy vai trò như cánh tay nối dài của TCO trong việc phát triển thị trường dịch vụ hàng hải ngoài khơi tại Thái Lan và Myanmar, đồng thời thiết lập nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy với các đối tác chiến lược để cùng phát triển kinh doanh, cung cấp dịch vụ tại các thị trường tiềm năng khác trong khu vực.

Tiếp tục với chiến lược đầu tư trang thiết bị và trẻ hoá đội tàu dịch vụ, TCO có lợi thế chủ động về phương tiện khi sở hữu và quản lý đội tàu dịch vụ dầu khí với tuổi tàu còn trẻ, trang thiết bị hiện đại và đa dạng về chủng loại, thích hợp với yêu cầu về kỹ thuật và an toàn ngày càng tăng của các nhà thầu trong và ngoài nước.

Các cán bộ, công nhân viên, đội ngũ thuyền viên Việt Nam và quốc tế của TCO có trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong ngành dịch vụ ngoài khơi.

1.2. Khó khăn

Trong năm 2023, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức và những biến động đáng lo ngại, khó lường. Xung đột chính trị địa phương và các mối quan hệ thương mại căng thẳng giữa các nước lớn đã tạo ra một môi trường không ổn định, đặt ra nhiều rủi ro cho thị trường tài chính, tiền tệ và an ninh năng lượng toàn cầu. Xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine làm tăng thêm sự không ổn định và rủi ro cho thị trường.

Những tác động tiêu cực từ những yếu tố trên cũng đang làm ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh ở Việt Nam và khu vực lân cận. Giá nguyên vật liệu và nhiên liệu đang biến động mạnh, tạo ra áp lực tăng chi phí cho các doanh nghiệp.

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các đối thủ cả trong nước và nước ngoài trong việc chào giá, chào thầu và cung cấp dịch vụ đã làm gia tăng áp lực đối với các doanh nghiệp. Công tác marketing, tiếp cận và mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế, cũng đang gặp phải nhiều khó khăn và thách thức do chính sách bảo hộ của các nước sở tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

2. Kết quả đạt được

TCO đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, huy động mọi nguồn lực thực hiện mục tiêu năm 2023. Kết quả kinh doanh hợp nhất thực hiện cả năm 2023 đạt 1.611 tỷ VNĐ doanh thu, đạt 94.7% kế hoạch năm 2023, tăng 4% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thực hiện cả năm 2023 đạt 200 tỷ VNĐ, đạt 119% kế hoạch và tăng 24% so với thực hiện 2022. Chi tiết kết quả thực hiện hợp nhất toàn hệ thống như sau:

2.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

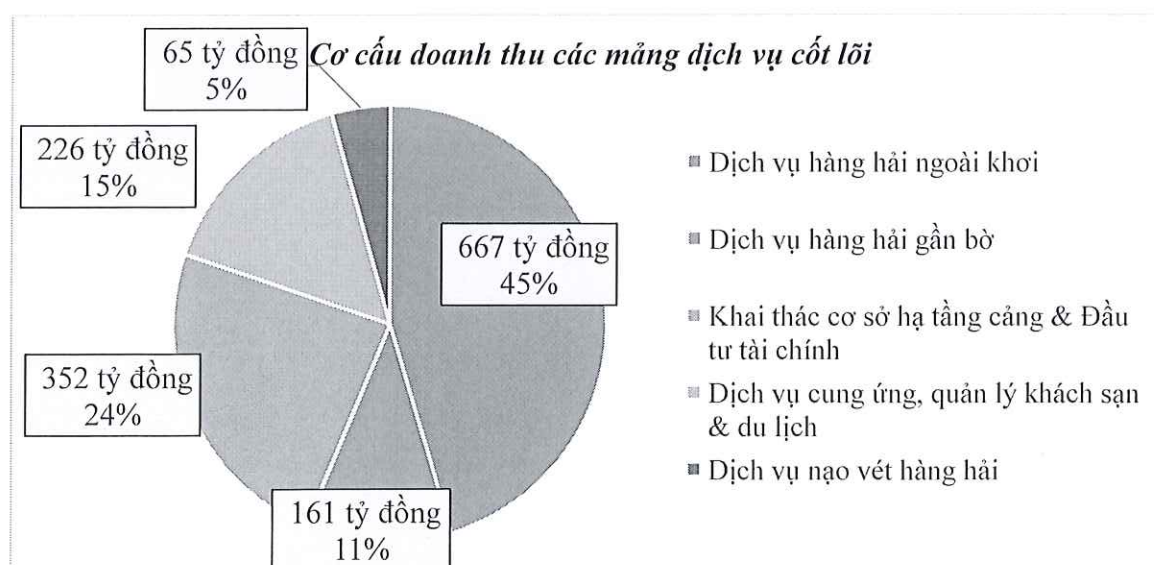
Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023 (KH)	Thực hiện 2023 (TH)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Doanh thu hợp nhất	1.543.818	1.701.312	1.611.413	94.72%
2	Lợi nhuận sau thuế	161.790	168.344	200.672	119.20%

2.2. Kết quả kinh doanh công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023 (KH)	Thực hiện 2023 (TH)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	1.104.269	1.239.000	1.069.050	86,28%
2	Lợi nhuận trước thuế	145.879	157.500	175.314	111,31%
3	Lợi nhuận sau thuế	140.639	147.000	150.294	102,24%
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	0,45	0,47	0,48	

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện dịch vụ cốt lõi



a) Dịch vụ hàng hải ngoài khơi

Là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của công ty TCO, bao gồm các mảng kinh doanh sau:

- Tàu dịch vụ dầu khí và bảo vệ địa chấn;
- Dịch vụ lai dắt và cứu hộ trên biển;
- Vận chuyển bằng sà lan và tàu kéo;
- Dịch vụ khảo sát công trình ngầm.

Trong năm 2023, ngành dịch vụ hàng hải ngoài khơi tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do sự cạnh tranh gay gắt, suy giảm nhu cầu và giảm khối lượng công việc trong nước. Tuy nhiên, nhờ vào chiến lược phát triển mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực thời gian qua, TCO đã thành công trong việc triển khai hàng loạt dự án tàu dịch vụ dầu khí, các dự án kéo biển và vận chuyển bằng đường biển cho các khách hàng và nhà thầu dầu khí tại Malaysia và Thái Lan. Điều này được chứng minh bằng việc doanh thu ngoại tệ cho mảng dịch vụ này tăng 27% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, TCO vẫn duy trì vị thế của mình tại thị trường trong nước bằng việc cung cấp dịch vụ cho các khách hàng truyền thống, triển khai thành công 03 dự án cứu hộ cho các tàu container gặp nạn tại vùng biển Việt Nam.

Kết quả, doanh thu thực hiện trong cả năm 2023 đạt 928,60 tỷ đồng, tăng 0,64% so với năm trước. Tổng số ngày hoạt động của các phương tiện đạt 4.394 ngày, đạt 78% hiệu suất sử dụng phương tiện.

b) Quản lý khai thác cảng & Đầu tư tài chính

TCO tiếp tục triển khai quản lý và vận hành an toàn hệ thống cầu cảng và các thiết bị xếp dỡ tại các cảng biển thuộc hệ thống của SNP. Trong năm, doanh thu từ hoạt động quản lý khai thác cảng và đầu tư tài chính đạt 158 tỷ đồng, giảm 42% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do ảnh hưởng từ việc dự án cơ sở hạ tầng cảng của công ty tại cảng Cát Lái vẫn chưa được xử lý đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện doanh thu của mảng kinh doanh này.

3. Công tác đầu tư

Năm 2023, TCO đã thực hiện công tác chuẩn bị và triển khai thủ tục đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư trong năm 2023 bao gồm:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	DANH MỤC TÀI SẢN	VỐN TỰ CÓ	VỐN VAY	TỔNG CỘNG
1	Tòa nhà văn phòng	39.835	77.000	116.835
2	Tàu TC Saturn	11.984	26.894	38,878
Tổng cộng		51.819	103.894	155.713

Ngoài đầu tư tài sản cố định, trong năm 2023 TCO đã thực hiện góp vốn thành lập:

- Công ty CP Tân Cảng Xuân Cầu (TCXC) với tổng vốn điều lệ là 200.000 triệu đồng, trong đó TCO chiếm 51% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH DV Ngầm Tân Cảng Mermaid (TCMM) với tổng vốn điều lệ là 35.535 triệu đồng, trong đó TCO chiếm 50% vốn điều lệ.

Tình trạng hoạt động của các Công ty con/Công ty liên kết như sau:

Stt	Tên Công ty	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị đầu tư (triệu đồng)	Chi tiết
1	Công ty CP Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (TCOTS)	51%	51.000	TCOTS đang quản lý vận hành hệ thống khách sạn mang thương hiệu Navy Hotel: tại Cam Ranh, Nha Trang, Đà Lạt, Đà Nẵng. Ngoài ra TCOTS đồng thời duy trì và phát triển thương hiệu Tân Cảng Catering trong việc cung ứng hậu cần cho các Vùng Hải quân, đối tác cảng biển và các tàu tại khu vực Cam Ranh, TP.HCM, Vũng Tàu.
2	Công ty CP Hàng hải Tân cảng Miền Bắc (TCM)	54%	64.022	TCM là đơn vị liên doanh với đối tác Mitsu O.L (Nhật Bản) với mục tiêu phát triển dịch vụ hàng hải gần bờ.
3	Công ty CP Tân Cảng Kiên Giang (TCKG)	60%	30.000	TCKG được thành lập với mục tiêu đầu tư, xây dựng - Quản lý cảng dịch vụ dầu khí tại cảng Hòn Chông - Kiên Giang phục vụ chuỗi dự án điện, khí Lô B – Ô Môn và các dự án khác tại khu vực Vịnh Thái Lan.
4	Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng (TCDG)	51%	35.700	TCDG hoạt động chính trong lĩnh vực nạo vét hàng hải, Trục vót và xây dựng công trình thủy.
5	Công ty CP Tân Cảng Quế Võ (TCQV)	31%	121.249	TCQV đang triển khai quản lý vận hành cảng cạn tại Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, là vị trí logistic trọng điểm tại miền Bắc và kết nối với các cảng nước sâu tại khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện.
6	Công ty CP Tân Cảng – Gantry (TCG)	45%	22.275	TCG hoạt động trong lĩnh vực chế tạo cầu RTG mang thương hiệu Tân Cảng. Cung cấp dịch vụ sửa chữa kỹ thuật, vật tư, trang thiết bị cho ngành cảng và ngành hàng hải.

Stt	Tên Công ty	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị đầu tư (triệu đồng)	Chi tiết
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Yico Việt Nam (YICO)	35%	10.500	YICO là đơn vị được thành lập để phát triển các dự án Bất động sản khu công nghiệp tại khu vực kinh tế trọng điểm Nghi Sơn.
8	Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu (TCXC)	51%	30.000	TCXC hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Trung tâm dịch vụ Logistics phục vụ khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện
9	Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid (TCMM)	50%	17.767	TCMM là đơn vị liên doanh với tập đoàn Mermaid Thái Lan hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ lặn, khảo sát, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các công trình ngầm sử dụng thợ lặn, ROV, tàu DSV...

4. Các công tác khác

Về định hướng phát triển thị trường và quản lý sản xuất kinh doanh: Tiếp tục triển khai nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển thị trường dịch vụ hàng hải ngoài khơi tại các thị trường có tiềm năng như Myanmar, Malaysia và thị trường Trung Đông. Đồng thời, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ hàng hải cho các ngành năng lượng tái tạo đang được quan tâm phát triển tại Việt Nam

Về Nhân sự - Đào tạo: Công ty đã tích cực triển khai một loạt các chương trình tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao năng lực nhân sự, bao gồm việc tuyển dụng thuyền viên từ xa từ Thái Lan để tham gia hoạt động của các tàu tại khu vực Thái Lan và Myanmar. Đồng thời, tổ chức các chương trình đào tạo và tập huấn từ xa cho đội ngũ thuyền viên trên các tàu dịch vụ của công ty, tập trung vào công tác an toàn, an ninh trong các hoạt động hàng hải theo các tiêu chuẩn quốc tế như SMS và IMCA. Công ty cũng tổ chức chuỗi chương trình đào tạo nội bộ cho cán bộ công nhân viên về các lĩnh vực chuyên môn như Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Lao động, Luật Đầu tư và vấn đề Thuế, cùng với giáo trình sâu rộng về hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành hàng hải. Đặc biệt, vào năm 2023, công ty hợp tác với Trường Doanh Nhân để triển khai chương trình đào tạo "Phát triển Năng lực Quản trị" dành cho cán bộ quản lý cấp trung, nhằm bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chủ chốt.

Quản trị rủi ro:

Tiếp tục thực hiện việc áp dụng các hệ thống quản trị rủi ro trên các lĩnh vực vận hành, bao gồm sức khỏe, an toàn, môi trường và chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2005. Công ty cũng duy trì hệ thống quản lý tàu (Ship Management System), hệ thống IMCA và OVID cho các tàu dịch vụ, nhằm mục tiêu đạt tiêu chuẩn an toàn cao nhất trong ngành dầu khí cả trong và ngoài nước.

Đặc biệt, vào năm 2023, TCO đã trở thành đơn vị đầu tiên tại Việt Nam hoàn thiện đánh giá và được xác nhận đạt tiêu chuẩn của Chương trình OVMSA (Offshore Vessel Management and Self Assessment), là một chương trình/ hệ thống đánh giá chất lượng do tổ chức OCIMF (Diễn đàn hàng hải các Công ty Dầu khí Quốc tế) sáng lập và quản lý. Chương trình OVMSA được xem như một công cụ quan trọng giúp các công ty quản lý tàu dịch vụ dầu khí trên thế giới đánh giá, đo lường và cải tiến hệ thống quản lý, bao gồm mọi khía cạnh kỹ thuật, hoạt động của tàu, nhân sự và công tác an toàn, an ninh, sức khỏe, bảo vệ môi trường, cả trên bờ và trên biển.

Về số hoá quy trình quản lý: Trong năm 2023 TCO đã ứng dụng số hoá và áp dụng phần mềm trong công tác quản lý giúp Công ty có thể nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí và gia tăng sự linh hoạt trong hoạt động SXKD. Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc ứng dụng phần mềm trong mọi hoạt động SXKD của Công ty và áp dụng cho các Công ty trong cùng hệ thống.

PHẦN 2
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024

Trên cơ sở các thông tin về tình hình thị trường, những kết quả đạt được trong năm 2023 và các nhận định, đánh giá cơ hội, khó khăn trong bối cảnh giá dầu tiếp tục diễn biến khó lường, sự suy thoái toàn cầu ngày càng hiện hữu do bất ổn địa chính trị và việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty tàu dịch vụ dầu khí, TCO đề ra Phương hướng hành động năm 2024 là **“TĂNG TỐC SỐ HOÁ VÀ CÁI TIẾN QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN VẬN TẢI BIỂN VÀ DỊCH VỤ LOGISTIC”** với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

1.1 Kế hoạch kinh doanh Công ty TCO:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023 (TH23)	Kế hoạch 2024 (KH24)	Tỷ lệ (KH24/TH23)
1	Tổng doanh thu	1.069.050	1.429.457	134%
2	Lợi nhuận trước thuế	175.314	187.870	107%
3	Lợi nhuận sau thuế	150.294	159.689	106%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	0,48	0,52	-

1.2 Kế hoạch đầu tư và triển khai dự án:

- Triển khai đầu tư xây dựng và vận hành khai thác giai đoạn 1 khu Trung tâm dịch vụ Logistic cho khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện tại Hải Phòng với quy mô 10ha. Dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác giai đoạn 1 trong năm 2024.
- Tiếp tục theo sát để triển khai phát triển dự án Cảng Dịch vụ Dầu khí Hòn Chông, phục vụ các dự án khai thác tại Lô B hiện đang được Chính phủ chỉ đạo gấp rút triển khai.
- Nghiên cứu cùng với Công ty Hoa Tiêu Tân Cảng hợp tác thành lập “ Công ty Cổ phần Hỗ trợ hàng hải và dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng” để cùng mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh và sẵn sàng nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng khi có nhiệm vụ, yêu cầu được giao.
- Nghiên cứu khả thi thực hiện sáp nhập, tái cơ cấu Công ty CP Vận Tải Biển Tân Cảng vào hệ thống của TCO theo định hướng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, để TCO chính thức trở thành trụ cột kinh doanh thứ 3 của Tổng công ty là Vận tải và các ngành kinh tế biển.
- Tìm kiếm, nghiên cứu và triển khai đầu tư thiết bị điều khiển lặn sâu (ROV) nhằm tăng năng lực thiết bị của với mục tiêu trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ khai thác ngầm hàng đầu ở thị trường trong nước cũng như mở rộng ra thị trường quốc tế.
- Tiếp tục bổ sung năng lực đội tàu bằng việc tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu và đầu tư 01 tàu AHTS 8,000 - 10.000BHP phục vụ cho hoạt động kinh doanh tàu dịch vụ dầu khí.

- Nghiên cứu thành lập văn phòng đại diện của TCO tại Malaysia.

1.3 Các giải pháp triển khai kế hoạch năm 2024

Về phương tiện và thiết bị - hợp tác và phát triển thị trường

- Phát triển đội tàu về số lượng, chất lượng phù hợp với thị trường khai thác.
- Duy trì các khách hàng truyền thống và đẩy mạnh công tác phát triển thị trường mới tiềm năng trong khu vực, như Thái Lan, Myanma....
- Hợp tác liên doanh với các đối tác có năng lực và uy tín trong các lĩnh vực cốt lõi.
- Tạo nhận diện thương hiệu TCO ở các thiết bị và các dịch vụ khác.

Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh gắn liền với phát triển nguồn nhân lực.
- Tăng cường đào tạo nội bộ: ứng dụng các hình thức đào tạo truyền thống, đào tạo trực tuyến e- learning với nội dung chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ cho các phòng ban chức năng.
- Xây dựng, quy hoạch, đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý kế cận.
- Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ thuyền viên qua công tác đào chuyên đề về an ninh, an toàn hàng hải và huấn luyện chuyên sâu trong ngành tàu dịch vụ dầu khí cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ. Duy trì đội ngũ thuyền viên quốc tế đồng thời tuyển dụng sớm sinh viên các trường, tạo nguồn thuyền viên dự trữ.

Về tài chính – đầu tư:

- Kết hợp phương thức quản lý tài chính tập trung và phi tập trung nhằm tập trung sức mạnh tài chính của toàn hệ thống, giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo tính chủ động và kịp thời trong công tác ra quyết định.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bằng cách quản lý và tiết giảm chi phí: Lập ngân sách chi tiêu, kế hoạch chi tiêu cho từng phòng ban chức năng, cho từng phương tiện và từng địa bàn hoạt động.

Về số hoá và chuyển đổi số quy trình quản lý

- Tiếp tục rà soát và cải tiến các quy trình quản lý nội bộ, từ đó tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận, gia tăng chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh trên môi trường số.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm quản trị trong các quy trình nội bộ của công ty để giảm thiểu thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục phê duyệt, giảm giấy tờ hành chính...từ đó giảm thiểu chi phí, tăng năng suất lao động.
- Đẩy mạnh công tác nhận diện thương hiệu, phát huy văn hóa, bản sắc công ty trong mọi hoạt động.

2. Chiến lược phát triển của Công ty tầm nhìn đến năm 2032:

- Đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng cơ chế chính sách cho từng cá nhân phát triển sự nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Mở rộng thị trường ra nước ngoài, thông qua hình thức thành lập các công ty liên doanh liên kết tại các thị trường trọng điểm như Thái Lan, Malaysia.
- Xây dựng chu kì đầu tư mới thông qua việc tìm kiếm các vị trí chiến lược, nhằm xây dựng các cơ sở hạ tầng dịch vụ Logistic và kết nối với các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 và chiến lược phát triển thời gian tới của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu Vp./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ ĐĂNG PHÚC

C.P.A.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 5
- 9/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cổ Phần Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), báo cáo của Hội đồng quản trị và Giám đốc, Người điều hành khác (sau đây gọi tắt là “Ban Điều hành”) và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Ban kiểm soát công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên về kết quả thực hiện công tác giám sát năm 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Năm 2023 Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức và thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đúng thẩm quyền, chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến các thành viên Hội đồng quản trị.
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định nếu phát sinh. Hội đồng quản trị đã thông qua 16 Nghị quyết dưới hình thức tổ chức cuộc họp để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

- Trong năm 2023, Ban Điều hành đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tiếp nhận chỉ đạo từ Hội đồng quản trị và thực hiện đúng các Quyết định chỉ đạo của Hội đồng quản trị thông qua 17 Nghị Quyết Hội đồng quản trị đã ban hành và bám sát mục tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp thường niên đúng quy định của điều lệ và quy định của pháp luật.
- Về công tác giám sát và đánh giá hiệu quả của cơ cấu tổ chức, công tác triển khai chức năng nhiệm vụ của các phòng ban của Công ty vẫn phát huy hiệu quả phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2023, Công ty cũng đã thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Phùng Hưng giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc.
- Công tác triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính được thực hiện đúng theo chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Việc thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán được thực hiện đúng đủ, kịp thời.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG



III. VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát bảo đảm nguyên tắc tuân thủ quy định Pháp luật, Quy định của công ty. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát triển khai và hoàn thành đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ.
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được ghi nhận đầy đủ và đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Công tác soát xét báo cáo tài chính:

- Về công tác lập báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và các công ty thành viên kịp thời và đảm bảo tiến độ lập báo cáo tài chính hợp nhất toàn công ty. Qua công tác thẩm định phương pháp lập và cách trình bày của BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. Ban Kiểm soát nhất trí với Ban Điều hành trên khía cạnh trọng yếu và Báo cáo tài chính do Công ty lập là phản ánh đầy đủ trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Kiểm tra các biến động trọng yếu trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của toàn hệ thống như sau:
 - + Bảng Cân Đối kế toán tóm tắt:

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU BCTC TCO	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023	Chênh lệch trong kỳ	% thay đổi
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	625.35	836.94	211.59	33.83%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1,198.55	1,295.50	96.95	8.08%
TỔNG TÀI SẢN	1,823.9	2,132.45	308.55	16.91%
C. NỢ PHẢI TRẢ	1,057.64	1,313.34	255.70	24.17%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	766.27	819.11	52.84	6.89%
TỔNG NGUỒN VỐN	1,823.9	2,132.45	308.55	16.91%

Tại thời điểm báo cáo tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty tăng 16.91% lên trên 2,000 tỷ đồng, trong đó:

. Tài sản ngắn hạn tăng 211.59 tỷ đồng so với năm 2022 chủ yếu do lượng tiền và các khoản tương đương tiền của công ty tại thời điểm cuối năm 2023 tăng 145 tỷ đồng;

. Tài sản dài hạn tăng 96.95 tỷ đồng do Công ty thực hiện công tác góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu, hoàn thiện đầu tư tòa nhà văn phòng TCO, đầu tư mua tàu TC Saturn và ghi nhận vào tài sản, cũng như kết chuyển chi phí trả trước dài hạn vào chi phí trong năm;

. Nợ phải trả tăng 255.70 tỷ đồng chủ yếu là do khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả trong kỳ và các chi phí phải trả ngắn hạn khác.

Với cơ cấu tài chính trên cho thấy quy mô hoạt động của Công ty trong năm 2023 vẫn duy trì và phát triển nhịp tăng trưởng về tài sản, lợi nhuận, cũng như đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước.

+ Bảng Cân đối kế toán Hợp nhất tóm tắt toàn hệ thống TCO:

đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU HỢP NHẤT	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023	Chênh lệch trong kỳ	% thay đổi trên tổng TS
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	760.29	1,413.88	653.59	85.96%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1,664.60	2,118.42	453.82	27.26%
TỔNG TÀI SẢN HN	2,424.9	3,532.30	1,107.40	45.66%
C. NỢ PHẢI TRẢ	1,397.95	2,391.22	993.27	71.05%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1,026.95	1,141.08	114.13	11.11%
TỔNG NGUỒN VỐN HN	2,424.9	3,532.30	1,107.40	45.66%

. Tổng tài sản và nguồn vốn của toàn hệ thống TCO đã tăng thêm hơn 1,000 tỷ tương ứng tăng 45.66%, nguyên nhân chủ yếu các công ty trong hệ thống tập trung đầu tư tài sản dài hạn phục vụ cho công tác xây dựng chuỗi hoạt động dịch vụ biển (TCO: Tàu TC Saturn, Tòa nhà văn phòng TCO; TCM: Tàu TC66; TCDG: Tàu CSD02, Tàu Bestla, Tàu Tolak, ô tô tải và trang thiết bị nạo vét phục vụ dự án), cũng như tận dụng được nguồn vốn tạm ứng trước từ khách hàng. Điều này cho thấy sự quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành TCO thực hiện mục tiêu phát triển hoạt động kinh doanh bền vững.

+ Kết quả kinh doanh tóm tắt:

đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2023	2022	KHKD 2023	TH2023/ TH2022	TH2023/ KH2023
Doanh thu riêng TCO	1,069.05	1,104	1,239	96%	86%
Chi phí riêng TCO	893.35	958	1,081.5	93%	82%
LN TRƯỚC THUẾ	175.70	146	157.5	120%	111%
LN SAU THUẾ	150.29	141	147	106%	102%
Doanh thu HN	1,611.41	1,543.00	1,701.00	104%	94%
Chi phí HN	1,360.65	1,338.2	1,514.40	101%	89%
LN HN TRƯỚC THUẾ	240.64	204.80	186.60	115%	128%
LN HN SAU THUẾ	200.67	180.60	168.30	111%	119%

. Trong năm 2023, mặc dù doanh thu của TCO chỉ đạt 86% so với kế hoạch năm Ban Điều hành đã tích cực đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí, đặc biệt chi phí hoạt động, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh theo chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Do đó, các chỉ tiêu về lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra đầu năm.

. Ngoài ra, đối với các mảng hoạt động kinh doanh tại các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống vẫn đạt được kế hoạch đã đặt mục tiêu từ đầu năm 2023.

+ Báo cáo dòng tiền tóm tắt:

đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU LCTT	2023	2022	SO SÁNH
Dòng tiền HĐKD riêng TCO	356.96	118.77	238.19
Dòng tiền HĐĐT riêng TCO	(144.01)	(119.02)	(24.99)
Dòng tiền HĐTC riêng TCO	(67.50)	(45.93)	(21.57)

Dòng tiền riêng TCO trong kỳ	145.44	(46.18)	191.62
Dư tiền riêng TCO đầu kỳ	96.26	142.92	(44.66)
Dư tiền riêng TCO cuối kỳ	241.69	96.26	145.43
Dòng tiền HĐKD HN	719.29	188.06	531.23
Dòng tiền HĐĐT HN	(562.59)	(459.18)	(103.41)
Dòng tiền HĐTC HN	237.27	199.17	38.1
Dòng tiền HN trong kỳ	393.97	(71.94)	465.91
Dư tiền riêng HN đầu kỳ	153.88	226.30	(72.42)
Dư tiền riêng HN cuối kỳ	547.85	153.88	393.97

. Báo cáo dòng tiền của công ty mẹ và hợp nhất toàn hệ thống cho thấy năm 2023 Ban Điều hành đã quản trị dòng tiền hiệu quả, cũng như linh hoạt trong kinh doanh để gia tăng đáng kể dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và bổ sung nguồn vốn đầu tư.

- Về công tác thực hiện nghĩa vụ thuế và ngân sách, công ty thực hiện kê khai và hạch toán thuế GTGT, Thuế TNCN, Thuế TNDN, Thuế nhà thầu, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường,... đầy đủ và theo quy định của luật thuế.

2. Công tác quản lý và sử dụng vốn của Công ty:

- Công tác quản lý vốn lưu động: Công ty thực hiện quản lý quỹ tiền mặt theo định mức chi tiêu tồn quỹ, thực hiện thu chi theo đúng quy trình thanh toán, các phiếu chi thanh toán, UNC có đầy đủ chứng từ và được phê duyệt của Ban Điều hành.
- Công tác quản lý công nợ: hiện tại phòng tài chính định kỳ phối hợp với phòng kế hoạch kinh doanh định kỳ hàng tháng rà soát và chủ động thu hồi công nợ của các khách hàng đến hạn thanh toán theo hợp đồng, có báo cáo Ban Điều hành để nắm tình hình và đề xuất hỗ trợ, công tác thu hồi công nợ vẫn duy trì và đảm bảo cho dòng tiền hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý các khoản công nợ khó đòi tồn đọng như sau:

TÊN KHÁCH HÀNG	Dư nợ tại 31/12/2022	Thu hồi trong năm 2023	Dư nợ tại 31/12/2023
Công ty TNHH Một Thành Viên Linh Ngọc Ngân	6,418,557,288	4,381,490,718	2,037,066,570
Công ty TNHH Vận tải xăng dầu Nam Phát Đạt	1,513,400,000	1,513,400,000	0
Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Thuận Hải	700,000,000	700,000,000	0
Jungwon Maritime Pte Ltd	21,680,737,947	0	21,680,737,947

- Về việc kiểm soát dòng tiền: Ban Điều hành chỉ đạo phòng Tài chính kế toán định kỳ hàng tháng và cập nhật thường xuyên tình hình dòng tiền của công ty mẹ cũng như các công ty con trong cùng hệ thống để đảm bảo công tác vận dụng nguồn lực hiệu quả, tiết kiệm chi phí vốn, tạo nguồn lợi cho các công ty trong hệ thống và có phương án sử dụng vốn để thực hiện công tác đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Về công tác kiểm soát ngân sách, định kỳ hàng quý, Ban Điều hành phối hợp cùng phòng Tài chính kế toán và Ban Kiểm soát chủ trì họp tổng kết thực hiện ngân sách quý với từng phòng ban, đảm bảo các chi phí của phòng ban đều được thực hiện theo kế hoạch ngân sách được phê duyệt đầu năm.
- Về công tác huy động vốn kinh doanh, đầu tư dự án trong kỳ, Công ty chỉ huy động tại các tổ chức tín dụng: Ban Điều hành thực hiện đúng theo quy định và nghị quyết

của Hội đồng quản trị phê duyệt về việc cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn tại các ngân hàng bổ sung vốn lưu động, cấp nguồn vốn đối ứng đầu tư vào các tài sản, dự án đầu tư.

Công tác thực hiện đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư trong kỳ:

TÀI SẢN ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ PHÊ DUYỆT ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ THỰC TẾ ĐẦU TƯ	TRẠNG THÁI ĐẦU TƯ
Tòa nhà TCO	110,500,000,000 đồng (giá chuyển nhượng)	110,500,000,000 đồng (giá chuyển nhượng)	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
Tàu TC Saturn	2,009,500 USD (tương đương 48,228,000,000 đồng)	38,877,835,581 đồng	Đã hoàn thành và đưa vào khai thác

3. Đánh giá các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty:

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023
Chỉ số thanh toán hiện hành	1.13	1.1
Chỉ số thanh toán nhanh	1.00	0.9
Chỉ số thanh toán lãi vay	1.24	1.49
Chỉ số cơ cấu nợ / tổng tài sản	58%	62%
Chỉ số vòng quay nợ phải thu	2.57	2.58
Chỉ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	7.7%	7.0%
Chỉ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	18.4%	18.4%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	4,537	4,848
Hệ số giá trên thu nhập (P/E)	6.5	8

- Theo các chỉ số tài chính trên Công ty không bị mất cân đối trong thanh toán, nguồn vốn lưu động vẫn đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của công ty, hiệu quả kinh doanh vẫn đảm bảo các khoản thanh toán đến hạn, cơ cấu nợ trên vốn vẫn nằm trong mức an toàn đối với các tổ chức tín dụng. Chỉ số ROA, ROE vẫn được duy trì ở mức hiệu quả.
- Đối với giá trị giao dịch cổ phiếu TOS, chỉ số EPS và P/E đều tăng so với năm 2022, thể hiện mức lãi trên cổ phiếu cao hơn và do đó hấp dẫn hơn với nhà đầu tư trên thị trường.
- Ban Kiểm soát đánh giá các chỉ số của Công ty vẫn duy trì trong trạng thái ổn định và an toàn.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI SẢN (TSCĐ, VẬT TƯ, HÀNG TỒN KHO)

1. Công tác quản lý tài sản cố định:

- Tài sản cố định của Công ty được phân thành tài sản phục vụ sản xuất và tài sản cho khối gián tiếp tại văn phòng. Đối với tài sản phục vụ sản xuất, các hồ sơ tài sản được lưu trữ theo file tại văn phòng. Bộ phận chức năng được giao trách nhiệm quản lý tài sản, định kỳ theo dõi và báo cáo Ban Điều hành về tình trạng tài sản nhằm đảm bảo tài sản được sử dụng đúng, hiệu quả và an toàn. Đối với tài sản cho khối gián tiếp tại văn phòng, ngay khi hoàn thành công tác di dời trụ sở công ty mẹ và các công ty thành viên về chung tòa nhà TCO, Ban Điều hành đã chỉ đạo phòng Hành chính nhân sự xây dựng bộ quy định tòa nhà TCO, trong đó có quy định về công tác quản lý bảo quản tài sản và các trang thiết bị trong văn phòng.

36. TỶ AN U CÁN HỒ

2. Về công tác quản lý vật tư tồn kho, tiêu dùng thường xuyên

- Hiện tại việc mua sắm vật tư tiêu dùng thường xuyên của công ty được thực hiện theo đề xuất từ bộ phận chức năng, bộ phận quản lý thu mua (Phòng Hành chính nhân sự khối văn phòng, Phòng Kỹ thuật vật tư khối tàu, Phòng Quản lý công trình khối cầu bãi) thực hiện theo đúng quy trình mua sắm nội bộ của công ty.
- Trong năm 2023, Ban Điều hành đã chỉ đạo tăng cường theo dõi và quản lý vật tư tồn kho của khối tàu. Ngoài ra, Công ty cũng đang làm việc với các đơn vị tư vấn thứ 3 để nghiên cứu ứng dụng phần mềm theo dõi vật tư, có khả năng đồng bộ dữ liệu với phần mềm kế toán để phục vụ công tác đồng kiểm soát và đối chiếu (phòng Kế toán kiểm soát số lượng và giá trị; phòng chức năng quản lý số lượng, chất lượng và chủng loại).

VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÂN SỰ VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG QUỸ LƯƠNG

1. Công tác quản lý nhân sự

ĐƠN VỊ	MQH CÔNG TY	tại ngày 31/12/2022	tại ngày 31/12/2023	Biến động
TCO	Công ty mẹ	321	404	83
TCOTS	Công ty con	228	220	(8)
TCM	Công ty con	49	69	20
TCDG	Công ty con	31	160	129
TCKG	Công ty con	4	4	-
TCG	Cty liên kết	15	19	4
TCQV	Cty liên kết	7	7	-
TCXC	Công ty con	0	1	1
TỔNG CỘNG		633	677	44

- Số lượng nhân sự của toàn hệ thống tại ngày 31/12/2023 gia tăng đáng kể so với năm 2022 do TCO bổ sung thêm số lượng thuyền viên nước ngoài; TCM bổ sung thêm thuyền viên khai thác đội tàu lai; TCDG bổ sung kỹ thuật viên xây dựng công trình để phục vụ dự án. Về công tác quản lý nhân sự, trong năm 2023 công ty đã phối hợp cùng Học viện quản lý Pace tổ chức thành công “Chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản trị đối với cán bộ quản lý cấp trung”, với đối tượng tham gia là các cán bộ quản lý cấp trung trở lên trong toàn hệ thống. Tỷ lệ hoàn thành khóa học và nhận chứng chỉ là 100%.

2. Đánh giá tình hình sử dụng quỹ lương và chế độ phúc lợi của NLD

- Tình hình thực hiện quỹ lương của công ty mẹ và các công ty trong hệ thống vẫn duy trì và thực hiện đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, thông qua người đại diện vốn của công ty.

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	2022	2023
Quỹ lương tồn đầu năm	1,864	18
Quỹ lương thực tế theo tỉ lệ được phê duyệt	28,000	30,762
- Lợi nhuận trước chi phí quản lý	207,408	227,863
- Tỷ lệ trích quỹ lương theo phê duyệt của Hội đồng quản trị	13.5%	13.5%
Quỹ lương đã thực hiện cho khối quản lý	29,846	26,813
Quỹ lương còn lại	18	3,967

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tuân thủ quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Giám sát việc thực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ động, Hội đồng quản trị ban hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.
- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm toán nội bộ các quy trình hoạt động, làm việc của các phòng chức năng/ công ty con/ công ty liên kết theo nhiệm vụ và chức năng kiểm soát nội bộ toàn hệ thống.
- Giám sát công tác kiểm soát ngân sách của các phòng ban, Công ty con định kỳ hàng tháng/ quý cảnh báo cho Ban Điều hành.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, các chỉ đạo về đầu tư, các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Duy trì công tác họp định kỳ hàng quý, cập nhật kiến thức chuyên môn và phối hợp với Ban Điều hành xây dựng các chốt kiểm soát phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định cho Ủy ban chứng khoán.
- Một số nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

VIII. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, Ban Kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ngoài các kết quả đạt được trong năm 2023 Ban Kiểm soát lưu ý một số nội dung cần tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2024 như: (1) Tiếp tục nghiên cứu các dự án đầu tư mở rộng phát triển SXKD để tăng năng lực sản xuất, phát triển bền vững phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty cũng như tối đa hóa lợi nhuận (2) Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác quản lý tập trung đối với các công ty thành viên thông qua công tác quản lý người đại diện vốn (3) Tiếp tục theo dõi và xem xét các khoản nợ phải thu khó đòi (4) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số quy trình quản trị (5) Duy trì thực hiện công tác đánh giá hiệu quả công việc (KPI) cho toàn hệ thống từ TCO đến các công ty thành viên.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHẠM ĐỨC DUY



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH

Kiểm toán và Tư vấn A&C,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán đính kèm.

Một số chỉ tiêu tài chính Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: VND.

St t	Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ Năm 2023	BCTC hợp nhất Năm 2023
1	Tổng doanh thu	1.069.050.130.052	1.611.412.960.398
2	Tổng chi phí	893.350.264.433	1.370.764.334.873
3	Lợi nhuận trước thuế	175.699.865.619	240.647.068.382
4	Thuế TNDN	25.405.574.254	39.976.430.863
5	Lợi nhuận sau thuế	150.294.291.365	200.672.194.662
6	Tổng tài sản. Trong đó:	2.132.456.606.987	3.532.309.935.134
	+ Tài sản dài hạn	1.295.508.753.920	2.118.422.236.897
	+ Tài sản ngắn hạn	836.947.853.067	1.413.887.698.237
7	Nợ phải trả. Trong đó:	1.313.341.906.729	2.391.221.034.909
	+ Nợ vay	727.476.340.580	1.296.043.032.183
8	Vốn chủ sở hữu	819.114.700.258	1.141.088.900.225

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, TGĐ, BKS;
- Lưu VT./.





TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023;
Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Căn cứ Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 như sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023:

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, một số chỉ tiêu tài chính năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023 (KH)	Thực hiện 2023 (TH)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Vốn điều lệ	309.998,86	309.998,86	309.998,86	-
2	Tổng doanh thu	1.104.268,83	1.239.000,00	1.069.050,13	86,28%
3	Lợi nhuận trước thuế	145.878,69	157.500,00	175.699,87	111,56%
4	Lợi nhuận sau thuế	140.638,96	147.000,00	150.294,29	102,24%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	0,45	0,47	0,48	103,15%

- Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2023 (KH)	Thực hiện 2023 (TH)
1	Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận phân phối)	100% LNST	147.000,00	150.294,29
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	30% LNST	44.100,00	45.088,29

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2023 (KH)	Thực hiện 2023 (TH)
3	Trích Quỹ khen thưởng	5% LNST	7.350,00	7.514,71
4	Trích Quỹ phúc lợi	5% LNST	7.350,00	7.514,71
5	Thưởng cho Ban điều hành	2% LNST	2.940,00	3.005,89
6	Trả cổ tức	15% VDL	77.500,00	46.499,83
7	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại chưa phân phối	-	7.755,00	40.670,86

*Lợi nhuận năm 2023 để lại để Công ty có nguồn vốn triển khai đầu tư các dự án trong thời gian tới và tăng vốn điều lệ.

2. Thông qua chỉ tiêu, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024:

- Căn cứ Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024, một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đề xuất như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023 (TH23)	Kế hoạch 2024 (KH24)	Tỷ lệ (KH24/TH23)
1	Vốn điều lệ	309.998,86	450.000,00	145,16%
2	Tổng doanh thu	1.069.050,13	1.429.457,01	133,71%
3	Lợi nhuận trước thuế	175.699,87	187.869,99	106,93%
4	Lợi nhuận sau thuế	150.294,29	159.689,49	106,25%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	0,48	0,35	73,20%

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2024
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (Lợi nhuận phân phối)	100% LNST	159.689,49
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	30% LNST	47.906,85
3	Trích Quỹ Khen thưởng	5% LNST	7.984,47
4	Trích Quỹ Phúc lợi	5% LNST	7.984,47
5	Thưởng cho Ban điều hành	2% LNST	3.193,79
6	Trả cổ tức	18% VDL	81.000,00



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và thực hiện các thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Luc*



Võ Đắc Thiệu





TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua ngân sách hoạt động năm 2023 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Căn cứ Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023:

- Giá trị quyết toán: Bằng 1.5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 và được ghi nhận vào chi phí hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/5/2023.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C): 150.294.291.365 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ, hai trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng).

- Giá trị quyết toán ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023: 2.254.414.370 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, ba trăm bảy mươi đồng).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân bổ ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023.

2. Kế hoạch ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024:

- Bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2024 và được ghi nhận là chi phí hợp lý của Công ty.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân bổ ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Đắc Thiệu

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG



TAN CANG

OFFSHORE SERVICES

Số: 04/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 như sau:

1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.
- Là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm kiểm toán lĩnh vực kinh doanh của Công ty và hệ thống Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, có uy tín về chất lượng dịch vụ và đảm bảo thời gian kiểm toán theo quy định, phí kiểm toán cạnh tranh.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định lựa chọn một trong hai đơn vị sau là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam)

- Trường hợp một trong hai đơn vị trên không thực hiện, ĐHQĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác đáp ứng các yêu cầu nêu tại Mục 1 thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Đức Thiệu

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể phương án như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (mã: TOS).
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 14.000.114 cổ phiếu.
- Tổng giá trị theo mệnh giá phát hành dự kiến tối đa: 140.001.140.000 đồng (Một trăm bốn mươi tỷ, một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Vốn điều lệ dự kiến tối đa sau khi phát hành: 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng).
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Nguồn vốn thực hiện phát hành được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển, cụ thể:
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng: 107.710.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy tỷ, bảy trăm mười triệu đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG



- ✓ Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2023 trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng tối đa: 32.291.140.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Tỷ lệ phát hành: 14.000.114/30.999.886 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận thêm 14.000.114/30.999.886 cổ phần mới).
 - Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu, cổ đông A được nhận 100 x (14.000.114/30.999.886) = 45,16 cổ phiếu. Số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 45 cổ phiếu. Số cổ phần lẻ 0,16 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Thời gian phát hành: Trong năm 2024, sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
 - Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung: Số cổ phần phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.
 - Sửa đổi Điều lệ: Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ Công ty theo Vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - ✓ Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để báo cáo phát hành, đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - ✓ Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc phát hành được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
 - ✓ Được phép điều chỉnh tỷ lệ phát hành nhưng phải đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến tối đa theo phương án được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
 - ✓ Thực hiện sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ Công ty theo Vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
 - ✓ Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt phát hành;
 - ✓ Thực hiện các thủ tục để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

63863
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
BIỂN CẢNG
TP.HỒ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu PC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Đức Thiệu





TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua phương án xử lý khoản công nợ khó đòi

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án xử lý khoản nợ khó đòi trong năm 2024 như sau:

Công ty TNHH Một thành viên Linh Ngọc Ngân

- Tổng số nợ còn tồn đọng đến cuối 2022: 6.418.557.288 VND.
- Công nợ đã thu hồi được thông qua tố tụng tại tòa án: 4.381.490.718 VND.
- Công nợ còn lại không có khả năng thu hồi: 2.037.066.570 VND. (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm ba mươi bảy triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi đồng).
- Lý do: Khách hàng không còn khả năng tài chính để trả nợ, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100% trên tổng dư nợ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đưa ra khỏi sổ sách kế toán khoản công nợ nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Đức Thiệu



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẠI PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

(V/v: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty; cập nhật số điện thoại, fax, email, website và sửa đổi Điều lệ Công ty ngày 20/6/2022, cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở hiện tại: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi: **Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Cập nhật số điện thoại, fax, email và website của Công ty:

- Số điện thoại, fax, email và website hiện tại:
 - Điện thoại: 028 3914 3981
 - Fax: 028 3821 6446
 - E-mail: tcooffshore@saigonnewport.com.vn
 - Website: www.tancangoffshore.com
- Số điện thoại, fax, email và website sau khi thay đổi:
 - Điện thoại: (+84) 28 7300 6826
 - Fax: (+84) 3535 5423
 - Email: info@tco.com.vn
 - Website: <https://tancangoffshore.com>

3. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 2 [Trụ sở đăng ký của Công ty] của Điều lệ Công ty theo các thông tin cụ thể như sau:

- Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty hiện tại:
“3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
a. Địa chỉ trụ sở chính: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
b. Điện thoại: 028 3914 3981
c. Fax: 028 3821 6446
d. E-mail: tcooffshore@saigonnewport.com.vn
e. Website: www.tancangoffshore.com”.
- Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty sau khi thay đổi:
“3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
a. Địa chỉ trụ sở chính: Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
b. Điện thoại: (+84) 28 7300 6826
c. Fax: (+84) 3535 5423
d. Email: info@tco.com.vn
e. Website: <https://tancangoffshore.com>”.

[Phụ lục sửa đổi Điều lệ của Công ty được đính kèm].

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG



Kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên để hoàn thiện hồ sơ, tiến hành thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lên cơ quan chức năng theo đúng quy định của Pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, GD, BKS;
- Lưu VT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *lm*



VÕ ĐẮC THIỆU





TÂN CẢNG
OFFSHORE SERVICES



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 01

SỬA ĐỔI BỔ SUNG

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng đã thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ của Công ty ngày 20/6/2022, như sau:

Điều 1. Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 2 [Trụ sở đăng ký của Công ty] của Điều lệ Công ty theo các thông tin cụ thể như sau:

- Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty hiện tại:
“3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
a. Địa chỉ trụ sở chính: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
b. Điện thoại: 028 3914 3981
c. Fax: 028 3821 6446
d. E-mail: tcoffshore@saigonnewport.com.vn
e. Website: www.tancangoffshore.com”.
- Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty sau khi thay đổi:
“3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
a. Địa chỉ trụ sở chính: Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
b. Điện thoại: (+84) 28 7300 6826
c. Fax: (+84) 3535 5423
d. Email: info@tco.com.vn
e. Website: <https://tancangoffshore.com>”.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Điều 2. Sửa đổi nội dung Khoản 1 và Khoản 3 Điều 6 [Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập] của Điều lệ Công ty theo các thông tin cụ thể như sau:

- Thông tin Vốn điều lệ, cổ phần hiện tại:
“1. 309.998.860.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm linh chín tỷ chín trăm chín mươi tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).
Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 30.999.886 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Mười nghìn đồng trên một cổ phần).
3. Số lượng cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là 30.999.886 cổ phần phổ thông.”.
- Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty sau khi thay đổi:
“1. 450.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi tỷ đồng).
Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 45.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Mười nghìn đồng trên một cổ phần).
3. Số lượng cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là 45.000.000 cổ phần phổ thông.”.

Điều 3. Hiệu lực

1. Sửa đổi bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2024 và là phần không tách rời của Điều lệ Công ty đã được thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2022.
2. Các điều khoản khác trong Điều lệ Công ty ngày 20 tháng 6 năm 2022 không được đề cập trong Sửa đổi này vẫn giữ nguyên giá trị.
3. Sửa đổi bổ sung này được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị như nhau và được lưu trữ tại trụ sở Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
LÊ ĐĂNG PHÚC**





Số: 01/2024/NO-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng, mã số doanh nghiệp số 0311638652 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/3/2012;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2024/BBH-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 01/2024/BC-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 01/2024/BC-BĐH ngày 21/3/2024 của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo số 01/2024/BC-BKS ngày 21/3/2024 của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán đính kèm Nghị quyết này.
- Một số chỉ tiêu tài chính Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: VND.

Stt	Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ Năm 2023	BCTC hợp nhất Năm 2023
1	Tổng doanh thu	1.069.050.130.052	1.611.412.960.398
2	Tổng chi phí	893.350.264.433	1.370.764.334.873
3	Lợi nhuận trước thuế	175.699.865.619	240.647.068.382
4	Thuế TNDN	25.405.574.254	39.976.430.863

Stt	Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ Năm 2023	BCTC hợp nhất Năm 2023
5	Lợi nhuận sau thuế	150.294.291.365	200.672.194.662
6	Tổng tài sản. Trong đó: + Tài sản dài hạn + Tài sản ngắn hạn	2.132.456.606.987 1.295.508.753.920 836.947.853.067	3.532.309.935.134 2.118.422.236.897 1.413.887.698.237
7	Nợ phải trả. Trong đó: + Nợ vay	1.313.341.906.729 727.476.340.580	2.391.221.034.909 1.296.043.032.183
8	Vốn chủ sở hữu	819.114.700.258	1.141.088.900.225

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 với một số nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, một số chỉ tiêu tài chính năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023 (KH)	Thực hiện 2023 (TH)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Vốn điều lệ	309.998,86	309.998,86	309.998,86	-
2	Tổng doanh thu	1.104.268,83	1.239.000,00	1.069.050,13	86,28%
3	Lợi nhuận trước thuế	145.878,69	157.500,00	175.699,87	111,56%
4	Lợi nhuận sau thuế	140.638,96	147.000,00	150.294,29	102,24%
5	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	0,45	0,47	0,48	103,15%

- Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2023 (KH)	Thực hiện 2023 (TH)
1	Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận phân phối)	100% LNST	147.000,00	150.294,29
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	30% LNST	44.100,00	45.088,29
3	Trích Quỹ khen thưởng	5% LNST	7.350,00	7.514,71
4	Trích Quỹ phúc lợi	5% LNST	7.350,00	7.514,71
5	Thưởng cho Ban điều hành	2% LNST	2.940,00	3.005,89
6	Trả cổ tức	15% VDL	77.500,00	46.499,83

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2023 (KH)	Thực hiện 2023 (TH)
7	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại chưa phân phối	-	7.755,00	40.670,86

*Lợi nhuận năm 2023 để lại để Công ty có nguồn vốn triển khai đầu tư các dự án trong thời gian tới và tăng vốn điều lệ.

2. Chỉ tiêu, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024:

- Căn cứ Báo cáo của Ban điều hành về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024, một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023 (TH23)	Kế hoạch 2024 (KH24)	Tỷ lệ (KH24/TH23)
1	Vốn điều lệ	309.998,86	450.000,00	145,16%
2	Tổng doanh thu	1.069.050,13	1.429.457,01	133,71%
3	Lợi nhuận trước thuế	175.699,87	187.869,99	106,93%
4	Lợi nhuận sau thuế	150.294,29	159.689,49	106,25%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	0,48	0,35	73,20%

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2024
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (Lợi nhuận phân phối)	100%LNST	159.689,49
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	30% LNST	47.906,85
3	Trích Quỹ Khen thưởng	5% LNST	7.984,47
4	Trích Quỹ Phúc lợi	5% LNST	7.984,47
5	Thưởng cho Ban điều hành	2% LNST	3.193,79
6	Trả cổ tức	18% VĐL	81.000,00

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và thực hiện các thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 6. Thông qua Ngân sách hoạt động năm 2023 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với một số nội dung như sau:

1. Quyết toán ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023:

- Giá trị quyết toán: Bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 và được ghi nhận vào chi phí hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/5/2023.
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C): 150.294.291.365 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ, hai trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng).
 - Giá trị quyết toán ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023: 2.254.414.370 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, ba trăm bảy mươi đồng).
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân bổ ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023.
2. Kế hoạch ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024:
- Phê duyệt ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024 bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2024 và được ghi nhận là chi phí hợp lý của Công ty.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân bổ ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 với một số nội dung sau:

1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán:
 - Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.
 - Là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm kiểm toán lĩnh vực kinh doanh của Công ty và hệ thống Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, có uy tín về chất lượng dịch vụ và đảm bảo thời gian kiểm toán theo quy định, phí kiểm toán cạnh tranh.
2. Thông qua đề xuất của Hội đồng quản trị như sau:
 - Ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định lựa chọn một trong hai đơn vị sau là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:
 - (i) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - (ii) Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
 - Trường hợp một trong hai đơn vị trên không thực hiện, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác đáp ứng các yêu cầu nêu tại Mục 1 thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Biên Tân Cảng (mã: TOS).
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 14.000.114 cổ phiếu.
- Tổng giá trị theo mệnh giá phát hành dự kiến tối đa: 140.001.140.000 đồng (Một trăm bốn mươi tỷ, một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Vốn điều lệ dự kiến tối đa sau khi phát hành: 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng).

- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
 - Nguồn vốn thực hiện phát hành được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển, cụ thể:
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng: 107.710.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy tỷ, bảy trăm mười triệu đồng).
 - ✓ Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2023 trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng tối đa: 32.291.140.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).
 - Tỷ lệ phát hành: 14.000.114/30.999.886 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận thêm 14.000.114/30.999.886 cổ phần mới).
 - Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Thời gian phát hành: Trong năm 2024, sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
 - Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung: Số cổ phần phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.
 - Sửa đổi Điều lệ: Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ Công ty theo Vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
 - Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- [Chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 21/3/2024 được đính kèm Nghị quyết này].*

Điều 9. Thông qua phương án xử lý khoản công nợ khó đòi như sau:

Công ty TNHH Một thành viên Linh Ngọc Ngân

- Tổng số nợ còn tồn đọng đến cuối 2022: 6.418.557.288 VND.
- Công nợ đã thu hồi được thông qua tố tụng tại tòa án: 4.381.490.718 VND.
- Công nợ còn lại không có khả năng thu hồi: 2.037.066.570 VND. (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm ba mươi bảy triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi đồng).

- Lý do: Khách hàng không còn khả năng tài chính để trả nợ, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100% trên tổng dư nợ.

Điều 10. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty; cập nhật số điện thoại, fax, email, website và sửa đổi Điều lệ Công ty ngày 20/6/2022, cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở hiện tại: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi: Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Cập nhật số điện thoại, fax, email và website của Công ty:

- Số điện thoại, fax, email và website hiện tại:
 - ✓ Điện thoại: 028 3914 3981
 - ✓ Fax: 028 3821 6446
 - ✓ E-mail: tcooffshore@saigonnewport.com.vn
 - ✓ Website: www.tancangoffshore.com
- Số điện thoại, fax, email và website sau khi thay đổi:
 - ✓ Điện thoại: (+84) 28 7300 6826
 - ✓ Fax: (+84) 3535 5423
 - ✓ Email: info@tco.com.vn
 - ✓ Website: <https://tancangoffshore.com>

3. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 2 [Trụ sở đăng ký của Công ty] của Điều lệ Công ty theo các thông tin cụ thể như sau:

- Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty hiện tại:

“3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ trụ sở chính: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 3981

Fax: 028 3821 6446

E-mail: tcooffshore@saigonnewport.com.vn

Website: www.tancangoffshore.com”.

- Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty sau khi thay đổi:

“3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ trụ sở chính: Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7300 6826

Fax: (+84) 3535 5423

Email: info@tco.com.vn

Website: <https://tancangoffshore.com>”.

[Phụ lục sửa đổi Điều lệ của Công ty được đính kèm Nghị quyết này].

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Các cổ đông;
- Lưu PC.

Võ Đắc Thiệu



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 40

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311638652, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 11 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh về việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi tên doanh nghiệp viết tắt, thay đổi địa chỉ của người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 11 ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc bổ sung, cập nhật thông tin Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 722, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 7300 6826
- Fax : 028 3535 5423
- Địa chỉ giao dịch : 52-54 đường Trương Văn Bang, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Bốc xếp hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị, đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản), kinh doanh nhiên liệu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác; dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Đăng Phúc	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Duy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Huy Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm
Ông Lê Đăng Phúc	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 11 năm 2017
Ông Nguyễn Phùng Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Đăng Phúc – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,


Lê Đăng Phúc
Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Số: 2.0256/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc**

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2020-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Phạm Quốc Huy - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4918-2019-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		836,947,853,067	625,359,848,733
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	241,698,100,328	96,266,569,169
1. Tiền	111		114,698,100,328	91,266,569,169
2. Các khoản tương đương tiền	112		127,000,000,000	5,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		434,088,112,945	429,864,380,243
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	425,530,285,806	381,042,193,562
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5,294,418,066	4,549,008,177
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	30,000,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	25,777,038,605	34,787,905,832
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(22,513,629,532)	(20,514,727,328)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		147,553,033,263	71,572,908,053
1. Hàng tồn kho	141	V.8	147,553,033,263	71,572,908,053
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13,608,606,531	27,655,991,268
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	5,205,561,009	4,550,683,929
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.16	8,403,045,522	21,845,035,532
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	-	1,260,271,807
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,295,508,753,920	1,198,555,788,083
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		31,264,400,000	12,071,400,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	12,164,400,000	12,071,400,000
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		19,000,000,000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		100,000,000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		780,664,339,420	757,444,702,487
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	681,849,854,234	757,444,702,487
<i>Nguyên giá</i>	222		2,204,092,954,441	2,147,765,425,093
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1,522,243,100,207)	(1,390,320,722,606)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	98,814,485,186	-
<i>Nguyên giá</i>	228		99,263,085,186	448,600,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(448,600,000)	(448,600,000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4,642,983,158	4,642,983,158
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	4,642,983,158	4,642,983,158
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	364,746,770,000	334,746,770,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		210,722,400,000	180,722,400,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		154,024,370,000	154,024,370,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		114,190,261,342	89,649,932,438
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	114,190,261,342	89,649,932,438
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2,132,456,606,987	1,823,915,636,816

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,313,341,906,729	1,057,643,720,068
I. Nợ ngắn hạn	310		733,536,991,942	552,483,083,861
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	216,353,068,089	214,371,309,044
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	9,473,381,442	8,923,233,200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	25,003,180,747	715,112,707
4. Phải trả người lao động	314		11,632,184,589	9,882,223,095
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	60,470,305,882	39,035,309,644
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		99,361,222,597	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	55,772,933,670	28,059,441,882
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	247,032,648,390	240,247,819,955
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	8,438,066,536	11,248,634,334
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		579,804,914,787	505,160,636,207
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		99,361,222,597	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	-	23,700,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	480,443,692,190	505,136,936,207
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

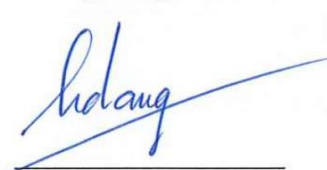
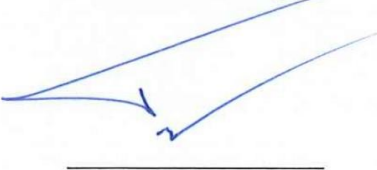

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		819,114,700,258	766,271,916,748
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	819,114,700,258	766,271,916,748
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		309,998,860,000	309,998,860,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		309,998,860,000	309,998,860,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		279,932,828,816	237,741,139,791
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		26,872,565,779	26,872,565,779
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		202,310,445,663	191,659,351,178
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		67,045,583,434	191,659,351,178
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		135,264,862,229	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2,132,456,606,987	1,823,915,636,816

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Đặng Hải Đăng	Vũ Quang Tiên	Lê Đăng Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,041,818,890,017	1,020,857,416,478
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,041,818,890,017	1,020,857,416,478
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	753,524,606,495	816,734,239,753
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		288,294,283,522	204,123,176,725
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	22,284,161,443	48,241,777,042
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	73,467,573,758	69,989,319,587
Trong đó: chi phí lãi vay	23		70,490,823,111	65,134,653,176
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	955,748,182	8,734,391,617
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	64,841,528,542	61,529,713,706
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		171,313,594,483	112,111,528,857
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4,947,078,592	35,169,633,604
12. Chi phí khác	32	VI.8	560,807,456	1,402,470,850
13. Lợi nhuận khác	40		4,386,271,136	33,767,162,754
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		175,699,865,619	145,878,691,611
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	25,405,574,254	5,239,728,193
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>150,294,291,365</u>	<u>140,638,963,418</u>

Người lập biểu

Đặng Hải Đăng

Kế toán trưởng

Vũ Quang Tiến

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

Lê Đăng Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		175,699,865,619	145,878,691,611
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10-12	132,619,623,401	149,857,279,570
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	1,998,902,204	2,676,215,281
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	822,574,690	(256,813,669)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13,240,206,932)	(67,889,221,799)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	70,490,823,111	65,134,653,176
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		368,391,582,093	295,400,804,170
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34,069,560,937)	4,785,155,755
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(75,980,125,210)	(27,815,535,801)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		210,285,407,118	6,074,136,513
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(25,195,205,984)	(63,333,194,341)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(65,758,442,575)	(68,534,703,140)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(54,669,750)	(7,717,255,517)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	47,000,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(20,652,776,202)	(20,136,047,447)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		356,966,208,553	118,770,360,192
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(150,517,469,069)	(132,643,055,538)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		90,909,091	44,017,845,533
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(177,200,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		188,200,000,000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(30,000,000,000)	(46,200,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		25,411,294,284	15,796,937,858
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(144,015,265,694)	(119,028,272,147)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh


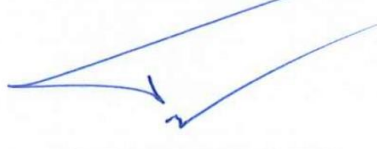

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	544,970,185,288	470,842,080,196
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(562,878,600,870)	(473,711,714,812)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	-	(184,311,518)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49,599,717,500)	(42,877,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(67,508,133,082)	(45,930,946,134)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		145,442,809,777	(46,188,858,089)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	96,266,569,169	142,924,856,999
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11,278,618)	(469,429,741)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.11	241,698,100,328	96,266,569,169

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Đặng Hải Đăng	Vũ Quang Tiến	Lê Đăng Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị, đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản), kinh doanh nhiên liệu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác; dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch biển Tân Cảng	Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp thực phẩm, đại lý du lịch, kinh doanh khách sạn; bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống; cho thuê máy móc thiết bị	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	Số 39 đường Trần Hưng Đạo, khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	66,67%	66,67%	66,67%
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	54,00%	54,00%	54,00%
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động xây dựng dân dụng khác: nạo vét luồng lạch; Thi công nền móng bằng phương pháp khoan cọc nhồi. Trục vót, nạo vét công trình thủy.	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu	808 Lê Hồng Phong, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Hoạt động cung cấp kho bãi và lưu giữ hàng hóa	51,00%	100%	51,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	31,00%	31,00%	31,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	45,00%	45,00%	45,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam)	Số 19-20 Khu đô thị Núi Long, Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	35,00%	35,00%	35,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 329 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 309 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa tài sản; chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ; chi phí duy tu cảng, đường bãi container. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo thời gian quy định trên hợp đồng bảo hiểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ

Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí duy tu cảng, đường bãi container

Chi phí duy tu cảng, đường bãi container phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 10
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	04 – 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.129.918.606	1.690.922.719
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	113.218.181.722	89.575.646.450
Tiền đang chuyển	350.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) ^(*)	127.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	<u>241.698.100.328</u>	<u>96.266.569.169</u>

^(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng được đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số tiền 7.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.19a).

2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	<u>210.722.400.000</u>	-	<u>180.722.400.000</u>	-
Công ty Cổ phần dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	51.000.000.000	-	51.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	64.022.400.000	-	64.022.400.000	-
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	35.700.000.000	-	35.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu ⁽ⁱ⁾	30.000.000.000	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	<u>154.024.370.000</u>	-	<u>154.024.370.000</u>	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	121.249.370.000	-	121.249.370.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	22.275.000.000	-	22.275.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam)	10.500.000.000	-	10.500.000.000	-
Cộng	<u>364.746.770.000</u>	-	<u>334.746.770.000</u>	-

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng cổ phần</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>	<u>Số lượng cổ phần</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	5.100.000	51,00%	5.100.000	51,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	3.000.000	66,67%	3.000.000	66,67%
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	6.402.240	54,00%	6.402.240	54,00%
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	3.570.000	51,00%	3.570.000	60,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu	3.000.000	51%	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	3.911.270	31,00%	3.911.270	31,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Gantry	2.025.000	45,00%	2.025.000	45,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam)	1.050.000	35,00%	1.050.000	35,00%

- (i) Trong năm, Công ty đã góp 30.000.000.000 VND (tương ứng với 3.000.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND) để thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu (“TCXC”), Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202199035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 05 tháng 5 năm 2023, TCXC có vốn điều lệ là 200.000.000.000 VND (tương ứng với 20.000.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần), trong đó Công ty đầu tư 102.000.000.000 VND (tương ứng 10.200.000 cổ phần), chiếm 51% vốn điều lệ của TCXC. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty còn phải góp thêm vào TCXC là 72.000.000.000 VND..

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các Công ty khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con, công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng		
Công ty con cho thuê tài sản	31.980.000.000	31.980.000.000
Công ty con cung cấp dịch vụ	6.300.600.169	5.465.504.087
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho Công ty con	1.332.933.051	1.322.382.073
Bán tài sản cho Công ty con	-	400.000.000
Công ty con chia cổ tức	-	15.300.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang		
Lãi vay phải trả công ty con	2.960.113.099	2.960.113.099
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc		
Doanh thu cho công ty con thuê tàu	11.670.000.000	11.160.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho công ty con	27.402.000	155.069.453
Công ty con cung cấp dịch vụ	3.249.145.250	6.986.139.484
Công ty con chia cổ tức	-	13.444.704.000
Công Ty Cổ Phần Trục Vớt và Nạo Vét Tân Cảng		
Doanh thu cho công ty con thuê tàu	44.719.616.737	24.807.272.700
Lãi vay phải trả công ty con	-	381.369.862
Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu		
Góp vốn thành lập công ty con	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ		
Công ty liên kết chia cổ tức	7.030.426.611	8.136.213.300
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry		
Công ty liên kết cung cấp dịch vụ	14.040.387.779	3.896.243.100

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>105.107.410.690</i>	<i>164.713.738.330</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	32.623.724.919	109.780.100.145
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	1.435.789.314	17.562.905.327
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	-	449.000.000
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	12.960.000.000	12.960.000.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	580.942.200	4.884.432.888
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	57.506.954.257	19.077.299.970
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>320.422.875.116</i>	<i>216.328.455.232</i>
Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro	81.238.359.937	22.713.551.441
Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí (PTSC Marine)	7.662.918.634	13.883.420.945
Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình Năng lượng Biển	16.188.320.616	12.221.720.616
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý tài sản Á Châu	10.904.108.113	25.756.224.458
Marin East Company Limited	13.655.711.894	16.691.330.000
Aussie Offshore Services Limited	11.824.072.714	1.973.038.810
Jungwon Maritime Pte. Ltd	21.680.737.947	21.680.737.947
Các khách hàng khác	157.268.645.261	101.408.431.015
Cộng	<u>425.530.285.806</u>	<u>381.042.193.562</u>

3b. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là khoản phải thu dài hạn Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kawasaki Trading Co., Ltd	861.064.110	-
Ben Line Agencies (h.k.) Ltd	843.870.143	-
Công ty Luật TNHH Unilaw	500.000.000	-
Mithila Marine Agency Pvt. Ltd.	-	795.048.360
Các nhà cung cấp khác	3.089.483.813	3.753.959.817
Cộng	<u>5.294.418.066</u>	<u>4.549.008.177</u>

5. Phải thu về cho vay

5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>30.000.000.000</i>
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	-	27.000.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Gantry ⁽ⁱ⁾	-	3.000.000.000
Cộng	<u>-</u>	<u>30.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry vay theo hợp đồng số 04/2022/HĐVT/TCO-TCGT ngày 18 tháng 11 năm 2022, bổ sung bởi phụ lục 01-2023/PLHĐVT/TCO-TCGT ngày 10 tháng 04 năm 2023. Giá trị hợp đồng là 19.000.000.000VNĐ với thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày nhận tiền vay đầu tiên. Lãi suất vay cố định 9%/năm, tiền lãi trả định kỳ theo quý.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	16.250.203.915	-	27.710.988.410	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc - Cổ tức được chia	9.603.360.000	-	19.206.720.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng:	119.369.944	-	7.708.022.180	-
- Cổ tức phải thu	-	-	7.650.000.000	-
- Phải thu khác	119.369.944	-	58.022.180	-
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng - Lãi vay phải thu	5.389.282.190	-	532.574.997	-
- Lãi vay phải thu	5.389.282.190	-	451.506.850	-
- Phải thu khác	-	-	81.068.147	-
Công Ty Cổ Phần Tân Cảng Gantry Lãi vay phải thu Ông Nguyễn Quốc Dũng (*)	1.138.191.781	-	23.671.233	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	9.526.834.690	-	7.076.917.422	-
Dự thu lãi tiền gửi	74.952.327	-	21.364.110	-
Ký cược, ký quỹ	1.365.351.880	-	1.238.174.900	-
Tạm ứng	3.623.911.575	-	3.975.460.726	-
Thuế GTGT chưa kê khai	-	-	1.503.321.466	-
Các khoản thu chi hộ	4.115.152.757	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	347.466.151	-	338.596.220	-
Cộng	25.777.038.605	-	34.787.905.832	-

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Linh Ngọc Ngân	> 3 năm	2.037.066.570	(1.245.653.127)	> 3 năm	6.418.557.288	(5.627.143.844)
Jungwon Maritime Pte. Ltd	> 3 năm	21.267.976.405	(21.267.976.405)	Từ 2 - <3 năm	21.267.976.405	(14.887.583.484)
Cộng		23.305.042.975	(22.513.629.532)		27.686.533.693	(20.514.727.328)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	20.514.727.328	17.838.512.047
Trích lập dự phòng bổ sung	1.998.902.204	4.679.615.281
Hoàn nhập dự phòng	-	(2.003.400.000)
Số cuối năm	22.513.629.532	20.514.727.328

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dịch vụ cho thuê tàu vận tải, vận chuyển ngoài khơi.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	147.553.033.263	71.572.908.053

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	4.409.649.591	4.303.984.803
Chi phí sửa chữa tài sản	622.111.418	-
Chi phí kiểm tra, giám định tàu	173.800.000	246.699.126
Cộng	<u>5.205.561.009</u>	<u>4.550.683.929</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	26.443.459.219	35.658.425.985
Chi phí sửa chữa tàu, bảo dưỡng tàu	19.039.017.120	20.795.820.597
Chi phí duy tu cảng, đường bãi container	65.936.836.641	27.549.863.563
Chi phí sửa chữa văn phòng	53.188.573	339.652.874
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.717.759.789	5.306.169.419
Cộng	<u>114.190.261.342</u>	<u>89.649.932.438</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	416.008.714.510	987.985.491.114	741.599.407.940	973.591.274	1.198.220.255	2.147.765.425.093
Mua trong năm	18.146.939.567	-	38.877.835.581	-	-	57.024.775.148
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(697.245.800)	-	-	(697.245.800)
Số cuối năm	<u>434.155.654.077</u>	<u>987.985.491.114</u>	<u>779.779.997.721</u>	<u>973.591.274</u>	<u>1.198.220.255</u>	<u>2.204.092.954.441</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	416.008.714.510	557.778.837.535	3.684.165.357	973.591.274	1.198.220.255	979.643.528.931
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	408.888.315.721	795.384.814.572	183.929.629.305	930.475.084	1.187.487.924	1.390.320.722.606
Khấu hao trong năm	7.669.847.791	55.953.028.702	68.942.898.387	43.116.190	10.732.331	132.619.623.401
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(697.245.800)	-	-	(697.245.800)
Số cuối năm	<u>416.558.163.512</u>	<u>851.337.843.274</u>	<u>252.175.281.892</u>	<u>973.591.274</u>	<u>1.198.220.255</u>	<u>1.522.243.100.207</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	<u>7.120.398.789</u>	<u>192.600.676.542</u>	<u>557.669.778.635</u>	<u>43.116.190</u>	<u>10.732.331</u>	<u>757.444.702.487</u>
Số cuối năm	<u>17.597.490.565</u>	<u>136.647.647.840</u>	<u>527.604.715.829</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>681.849.854.234</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 620.149.520.010 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	448.600.000	448.600.000
Mua trong năm	98.814.485.186		98.814.485.186
Số cuối năm	98.814.485.186	448.600.000	99.263.085.186
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	448.600.000	448.600.000
Chờ thanh lý			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	448.600.000	448.600.000
Số cuối năm	-	448.600.000	448.600.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	98.814.485.186	-	98.814.485.186

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 98.814.485.186VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các Ngân hàng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định		155.839.260.334	(155.839.260.334)	-
Mua sắm tài sản cố định tàu TC Saturn		38.877.835.581	(38.877.835.581)	-
Mua sắm Tòa nhà văn phòng 2023		116.961.424.753	(116.961.424.753)	-
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	4.642.983.158	-	-	4.642.983.158
Dự án 52 - 58 Trần Phú Nha Trang	542.740.734	-	-	542.740.734
Xây dựng cầu cảng và vận chuyển hàng hóa tại Hải Phòng	3.013.636.364	-	-	3.013.636.364
Dự án khác	1.086.606.060	-	-	1.086.606.060
Cộng	4.642.983.158	155.839.260.334	(155.839.260.334)	4.642.983.158

(*) Các công trình xây dựng cơ bản dở dang trong năm không thực hiện thêm và sẽ được tiếp tục khi tình hình khả quan hơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	38.765.670.449	41.821.612.126
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	5.285.194.370	1.728.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	5.524.192.835	5.446.340.970
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	14.835.897.300	17.844.653.000
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	5.560.300.000	8.035.200.000
Công ty TNHH MTV Hải Sản Trường Sa	2.143.682.556	3.740.204.100
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	190.596.626	148.050.000
Công ty Cổ phần Cung ứng Tcots - Cát Lái	2.098.981.565	3.247.224.446
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	3.126.825.197	1.631.939.610
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	177.587.397.640	172.549.696.918
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản Á Châu	25.619.104.855	32.389.903.015
Aussie Offshore Services Limited	7.835.445.889	28.211.714.244
Công ty TNHH Cơ giới Mỹ Dung	-	13.077.074.582
Công ty TNHH Xăng Dầu Long Sơn	-	11.473.000.000
Công ty Cổ phần Hàng hải và Năng lượng Hải Mã	33.212.249.195	894.156.395
Các nhà cung cấp khác	110.920.597.701	86.503.848.682
Cộng	216.353.068.089	214.371.309.044

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Huỳnh Thy	8.923.233.200	8.923.233.200
Các khách hàng khác	550.148.242	-
Cộng	9.473.381.442	8.923.233.200

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	65.929.920.916	(65.929.920.916)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.293.965.905	(7.293.965.905)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	304.647.917	(304.647.917)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.260.271.807	25.405.574.254	(54.669.750)	24.090.632.697
Thuế thu nhập cá nhân	583.277.205	-	8.002.834.980	(7.848.832.756)	737.279.429
Thuế môi trường	-	-	91.139.000	(91.139.000)	-
Thuế nhà thầu	131.835.502	-	532.959.779	(489.526.660)	175.268.621
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	453.051.973	(453.051.973)	-
Cộng	715.112.707	1.260.271.807	108.018.094.724	(82.469.754.877)	25.003.180.747

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Năm 2014, Công ty phát sinh hoạt động đầu tư mới vào lĩnh vực cầu cảng và bắt đầu có thu nhập chịu thuế. Theo quy định tại điều 19 và điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm (kể từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026) đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động này. Ngoài ra, thu nhập từ hoạt động cầu cảng được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, bắt đầu từ năm 2014 đến năm 2028.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	175.699.865.619	145.878.691.611
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Các khoản điều chỉnh tăng	3.409.768.907	(4.203.210.435)
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	3.718.947.647	4.127.247.641
<i>Chi phí thuế bị phạt, truy thu</i>	3.182.106.327	2.445.145.845
<i>CLTG chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>	536.841.320	1.402.470.850
Các khoản điều chỉnh giảm	-	279.630.946
<i>Lỗi CLTG đánh giá lại tiền và các khoản phải thu cuối năm trước đã thực hiện năm nay</i>	(309.178.740)	(8.330.458.076)
<i>Chi phí không tương ứng doanh thu 2020 loại trừ nhưng chưa hoàn nhập 2021</i>	(279.630.946)	(536.911.700)
<i>Lãi Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>	-	(7.793.546.376)
<i>Lãi Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>	(29.547.794)	-
Thu nhập chịu thuế	179.109.634.526	141.675.481.176
Thu nhập miễn thuế (cổ tức được chia)	(7.030.426.611)	(36.880.917.300)
Thu nhập tính thuế	172.079.207.915	104.794.563.876
Trong đó:		
<i>Thu nhập từ hoạt động khai thác cảng biển</i>	60.432.913.860	104.794.563.876
<i>Thu nhập từ hoạt động khác</i>	111.646.294.055	-
Thuế suất thuế TNDN phổ thông	20%	20%
Thuế suất thuế TNDN hoạt động khai thác cảng	10%	10%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	34.415.841.583	20.958.912.775
Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(6.043.291.386)	(10.479.456.388)
Thuế TNDN được miễn, giảm (50%)	(3.021.645.693)	(5.239.728.194)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	25.350.904.504	5.239.728.193
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	54.669.750	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	25.405.574.254	5.239.728.193

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>20.193.964.938</i>	<i>13.638.709.952</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Tiền thuê đất	8.940.632.000	8.964.927.455
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang – Lãi vay phải trả	5.920.226.198	4.452.334.497
Công ty TNHH MTV Hải Sản Trường Sa Phí câu cảng	5.333.106.740	221.448.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>40.276.340.944</i>	<i>25.396.599.692</i>
Lãi vay phải trả	19.321.080.549	16.056.591.714
Chi phí thuê tàu phải trả	11.020.370.124	567.765.000
Chi phí nhiên liệu phải trả	5.172.364.042	1.761.763.549
Chi phí thuyền viên nước ngoài	3.497.842.052	5.118.854.643
Chi phí thuê xe nâng	-	1.189.200.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.264.684.177	702.424.786
Cộng	<u>60.470.305.882</u>	<u>39.035.309.644</u>

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>53.230.794.180</i>	<i>25.758.573.252</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	53.169.885.371	25.178.802.990
<i>Cổ tức phải trả</i>	<i>52.018.310.000</i>	<i>24.118.312.500</i>
<i>Khoản BHXH và khoản thu hộ phải trả</i>	<i>185.749.304</i>	<i>94.664.423</i>
<i>Phải trả về thanh toán thừa</i>	<i>965.826.067</i>	<i>965.826.067</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng – Tiền chi hộ	5.000.000	5.000.000
Kinh phí hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	55.908.809	574.770.262
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>2.542.139.490</i>	<i>2.300.868.630</i>
Kinh phí công đoàn	113.874.950	58.865.644
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	11.926.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.230.808.300	2.230.808.300
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	185.530.240	11.194.686
Cộng	<u>55.772.933.670</u>	<u>28.059.441.882</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

18. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu chưa thực hiện của khoản Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn thuê cầu Q20, Q21, Q22, Q26, Q27, cầu RTG6+1 năm 2024 và năm 2025.

Số tiền thuê năm 2024 là 99.361.222.597 VND

Số tiền thuê năm 2025 là 99.361.222.597 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vay

19a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng	143.539.930.394	140.133.559.639
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hồ Chí Minh	44.418.213.215	54.701.083.929
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú	66.322.421.286	51.909.365.164
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	32.799.295.893	33.523.110.546
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	103.492.717.996	100.114.260.316
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú	-	13.000.400.000
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga – Chi nhánh Vũng Tàu	14.284.257.680	8.905.400.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	41.492.786.748	30.492.786.748
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	47.715.673.568	47.715.673.568
Cộng	247.032.648.390	240.247.819.955

Thông tin bổ sung về các khoản vay ngắn hạn:

<u>Ngân hàng/Hợp đồng vay</u>	<u>Mục đích vay/Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Hợp đồng cấp tín dụng số 0067/2375/N-CTD ngày 03/07/2023	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 100.000.000.000 VND	12 tháng	5,4%-6,5%/năm	Cầm cố tài khoản tiền gửi tại VCB / Thẻ chấp hai Cầu RTG 6+1/ Thẻ chấp 01 cầu bờ trực hiệu Kocks 73013/ Các quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng cho thuê thiết bị với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú				
Hợp đồng tín dụng 161969.23.151.1131175.TD ngày 12/10/2023	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.0000	12 tháng	5,5%	02 cầu Container KOCKS (số hiệu Q20 và Q21) và 01 Tàu TC Royal
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa				
Hợp đồng tín dụng ngày 01/2023/12827294/HĐTĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.000 VND	12 tháng	5,5% đến 5,8%/năm	02 cầu bờ Container hiệu Kocks

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Vay ngắn hạn bên liên quan	Cộng
Số đầu năm	140.133.559.639	100.114.260.316	-	240.247.819.955
Số tiền vay phát sinh	436.075.896.889	-	5.000.000.000	441.075.896.889
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	112.242.817.996	-	112.242.817.996
Số tiền vay đã trả	(432.669.526.134)	(108.864.360.316)	(5.000.000.000)	(546.533.886.450)
Số cuối năm	143.539.930.394	103.492.717.996	-	247.032.648.390

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn bên liên quan	72.494.545.000	87.494.545.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	36.494.545.000	36.494.545.000
Các cá nhân bên liên quan khác	36.000.000.000	51.000.000.000
Vay dài hạn ngân hàng	294.149.147.190	303.842.391.207
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú	-	3.250.100.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	150.166.146.992	120.158.933.740
Ngân hàng liên doanh Việt - Nga - Chi nhánh Vũng Tàu	33.528.816.299	22.263.500.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	110.454.183.899	158.169.857.467
Vay dài hạn các cá nhân	113.800.000.000	113.800.000.000
Cộng	480.443.692.190	505.136.936.207
Trong đó:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn các tổ chức ⁽ⁱ⁾	330.643.692.190	340.336.936.207
Vay dài hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	149.800.000.000	164.800.000.000
Cộng	480.443.692.190	505.136.936.207

⁽ⁱ⁾ Thông tin bổ sung về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của các tổ chức:

Hợp đồng vay	Mục đích vay/Hạn mức	Thời hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang				
Hợp đồng tín dụng ký năm 2020	Bổ sung vốn lưu động hoạt động sản xuất kinh doanh	05 năm	8%/năm	Không có tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú				
Hợp đồng tín dụng ngày 14/3/2019	Đầu tư tàu Armada Tuah 304/ Hạn mức vay tương đương 3.200.000 USD	05 năm	8,4%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam				
Hợp đồng ngày 26/4/2021	Đầu tư tàu TC Dolphin/ Hạn mức vay: 65.000.000.000 VND	05 năm	7,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 8/11/2021	Đầu tư tàu nạo vét xén thổi 650/ Hạn mức vay: 129.920.000.000 VND	07 năm	7,29%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 4/7/2023	Đầu tư tòa nhà văn phòng 52 Trương Văn Bang Hạn mức vay: 77.000.000.000VND	07 năm	7,45% đến 9,2%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga – Chi nhánh Vũng Tàu				

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hợp đồng ngày 04/5/2021	Đầu tư mua tàu TC Eagle	05 năm	7,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 20/9/2023	Đầu tư mua tàu TC Saturn	05 năm	8,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam				
Hợp đồng ngày 12/6/2018	Đầu tư 02 cầu Mitsui	106 tháng	7,5 – 8,3%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 15/6/2022	Đầu tư 01 tàu TC Venus	60 tháng	7,9%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay

(ii) Thông tin bổ sung về các khoản vay dài hạn cá nhân:

Khoản vay dài hạn các cá nhân để tăng cường vốn cho hoạt động offshore (thời hạn vay 05 năm, tự động gia hạn), đầu tư mua tàu TC89, đầu tư thiết bị ROV và đầu tư vào dự án Cầu Kocks (thời hạn vay theo thời gian hoạt động của dự án, lần lượt là 10 năm, 7 năm và 8 năm). Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư tàu TC 89 và Phục vụ hoạt động offshore (lãi suất 9,0%/năm)	118.000.000.000	133.000.000.000
Bên liên quan	35.000.000.000	50.000.000.000
Các cá nhân khác	83.000.000.000	83.000.000.000
Đầu tư thiết bị ROV ATOM và cầu Kocks (lãi suất 25,0%/năm)	31.800.000.000	31.800.000.000
Bên liên quan	1.000.000.000	1.000.000.000
Cán bộ nhân viên Công ty	200.000.000	200.000.000
Các cá nhân khác	30.600.000.000	30.600.000.000
Cộng	149.800.000.000	164.800.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn bên liên quan	36.494.545.000	-	36.494.545.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	397.641.865.186	103.492.717.996	277.649.147.190	16.500.000.000
Vay dài hạn các cá nhân khác	149.800.000.000	-	149.800.000.000	-
Cộng	583.936.410.186	103.492.717.996	463.943.692.190	16.500.000.000
Số đầu năm				
Vay dài hạn bên liên quan	36.494.545.000	-	36.494.545.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	450.841.894.470	146.999.503.263	288.900.077.487	14.942.313.720
Vay dài hạn các cá nhân khác	164.800.000.000	-	164.800.000.000	-
Cộng	652.136.439.470	146.999.503.263	490.194.622.487	14.942.313.720

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn bên liên quan	Vay dài hạn các cá nhân khác	Cộng
Số đầu năm	303.842.391.207	87.494.545.000	113.800.000.000	505.136.936.207
Số tiền vay phát sinh	103.894.288.399	-	-	103.894.288.399
Số tiền vay đã trả	(1.344.714.420)	(15.000.000.000)	-	(16.344.714.420)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(112.242.817.996)	-	-	(112.242.817.996)
Số cuối năm	294.149.147.190	72.494.545.000	113.800.000.000	480.443.692.190

19c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.335.891.825	7.514.714.568	(6.156.469.343)	4.694.137.050
Quỹ phúc lợi	6.113.667.180	7.514.714.568	(10.228.816.859)	3.399.564.889
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.799.075.329	2.812.779.268	(4.267.490.000)	344.364.597
Cộng	11.248.634.334	17.842.208.404	(20.652.776.202)	8.438.066.536

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Cộng
Năm trước					
Số dư đầu năm	267.981.250.000	239.272.619.854	177.289.108.365	26.872.565.779	711.415.543.998
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	42.017.610.000	(42.017.610.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	140.638.963.418	-	140.638.963.418
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	40.486.129.937	(43.185.205.266)	-	(2.699.075.329)
Chia cổ tức	-	-	(2.024.306.497)	-	(2.024.306.497)
Lợi nhuận trong năm	-	-	(66.995.312.500)	-	(66.995.312.500)
Trích quỹ KTPL năm nay	-	-	(14.063.896.342)	-	(14.063.896.342)
Số dư cuối năm trước	309.998.860.000	237.741.139.791	191.659.351.178	26.872.565.779	766.271.916.748
Năm nay					
Số dư đầu năm nay	309.998.860.000	237.741.139.791	191.659.351.178	26.872.565.779	766.271.916.748
Lợi nhuận trong năm	-	-	150.294.291.365	-	150.294.291.365
Trích lập các quỹ năm trước	-	42.191.689.025	(45.004.468.293)	-	(2.812.779.268)
Trích kinh phí hoạt động của Ban điều hành	-	-	(2.109.584.451)	-	(2.109.584.451)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	(77.499.715.000)	-	(77.499.715.000)
Trích quỹ các quỹ năm nay	-	-	(15.029.429.136)	-	(15.029.429.136)
Số dư cuối năm nay	309.998.860.000	279.932.828.816	202.310.445.663	26.872.565.779	819.114.700.258

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	111.599.990.000	111.599.990.000
Các cổ đông khác	198.398.870.000	198.398.870.000
Cộng	309.998.860.000	309.998.860.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.999.886	30.999.886
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.999.886	30.999.886
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.999.886	30.999.886

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023:

Phân phối lợi nhuận năm 2022

VND

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	77.499.715.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	:	42.191.689.025
• Trích quỹ khen thưởng (5% LNST) (đã trích trong năm 2022)	:	7.031.948.171
• Trích quỹ phúc lợi (5% LNST) (đã trích trong năm 2022)	:	7.031.948.171
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành (2% LNST)	:	2.812.779.268
• Trích kinh phí HĐQT, BKS (1,5% LNST)	:	2.109.584.451

Tạm phân phối lợi nhuận năm 2023

• Trích quỹ khen thưởng (5% LNST)	:	7.514.714.568
• Trích quỹ phúc lợi (5% LNST)	:	7.514.714.568

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	2.479.814,37	2.355.914,69
Bath Thái (THB)	500.000	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ ngoài khơi	873.569.582.146	747.692.797.297
Doanh thu cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	157.694.155.646	262.464.668.439
Doanh thu dịch vụ khác	10.555.152.225	10.699.950.742
Cộng	1.041.818.890.017	1.020.857.416.478

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Xem Thuyết minh VII.1

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ ngoài khơi	683.063.538.727	692.642.735.483
Giá vốn cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	61.445.295.016	114.380.506.615
Giá vốn dịch vụ khác	9.015.772.752	9.710.997.655
Cộng	753.524.606.495	816.734.239.753

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	937.350.085	328.300.010
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.030.426.611	36.880.917.300
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.197.129.368	10.300.537.256
Lãi tiền cho vay	6.118.871.230	475.178.083
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	256.813.669
Doanh thu hoạt động tài chính khác	384.149	30.724
Cộng	<u>22.284.161.443</u>	<u>48.241.777.042</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	70.490.823.111	65.134.653.176
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.121.710.341	3.469.962.256
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	822.574.690	-
Chi phí tài chính khác	32.465.616	1.384.704.155
Cộng	<u>73.467.573.758</u>	<u>69.989.319.587</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng	955.748.182	8.734.391.617

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	34.996.484.585	32.662.357.685
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	1.514.888.423	807.956.573
Chi phí đồ dùng văn phòng	947.621.223	1.344.309.192
Chi phí khấu hao tài sản cố định	769.326.907	539.446.528
Thuế, phí và lệ phí	370.943.845	228.480.098
Dự phòng phải thu khó đòi	1.998.902.204	2.676.215.281
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.464.230.689	14.501.069.737
Chi phí bằng tiền khác	7.779.130.666	8.769.878.612
Cộng	<u>64.841.528.542</u>	<u>61.529.713.706</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	90.909.091	30.533.126.416
Thu tiền bồi thường	4.548.072.164	4.621.672.873
Thu hoàn phí bảo hiểm	277.449.266	-
Thu nhập khác	30.648.071	14.834.315
Cộng	<u>4.947.078.592</u>	<u>35.169.633.604</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	489.785.923	1.398.470.850
Chi phí khác	71.021.533	4.000.000
Cộng	<u>560.807.456</u>	<u>1.402.470.850</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	89.078.157.145	168.009.194.317
Chi phí nhân công	128.686.456.342	174.201.497.415
Chi phí khấu hao tài sản cố định	132.619.623.401	149.857.279.570
Chi phí dịch vụ mua ngoài	523.106.856.584	365.286.099.996
Chi phí khác	21.810.914.957	57.459.809.579
Cộng	<u>895.302.008.429</u>	<u>914.813.880.877</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Ngoài giao dịch và số dư công nợ với Ông Nguyễn Quốc Dũng – Phó Tổng Giám đốc đã được trình bày ở thuyết minh V.5, Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ nào khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Hội đồng quản trị					
Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch				
Nguyễn Sơn	Thành viên				
Lê Đăng Phúc	Thành viên / Tổng Giám đốc	953.761.200	165.000.000		1.118.761.200
Ban Kiểm soát					
Phạm Đức Duy	Trưởng ban	326.732.160	73.000.000		399.732.160
Vũ Hải Yến	Thành viên				-
Phạm Huy Vũ	Thành viên	238.970.721	5.000.000		243.970.721
Ban Tổng Giám đốc					
Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	612.847.356	96.269.841		709.117.197
Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	612.847.356	97.000.000		709.847.356
Nguyễn Phùng Hưng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01/6/2023)	333.067.000	85.000.000		418.067.000
Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	568.702.200	85.000.000		653.702.200
Cộng		<u>3.646.927.993</u>	<u>606.269.841</u>		<u>4.253.197.834</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
Năm trước					
Hội đồng quản trị					
Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch (từ ngày 28/04/2022)	-	-	-	-
Nguyễn Văn Hạnh	Chủ tịch (đến ngày 28/04/2022)	-	-	108.000.000	108.000.000
Nguyễn Sơn	Thành viên	-	-	90.000.000	90.000.000
Lê Đăng Phúc	Thành viên / Tổng Giám đốc	1.015.680.600	217.580.100	54.000.000	1.287.260.700
Ban Kiểm soát					
Phạm Huy Vũ	Trưởng Ban	456.647.838	97.085.473	-	553.733.311
Vũ Hải Yến	Thành viên (từ ngày 28/04/2022)	-	-	-	-
Phạm Đức Duy	Thành viên (từ ngày 28/04/2022)	210.706.260	44.090.460	-	254.796.720
Nguyễn Thị Gám	Thành viên (đến ngày 28/04/2022)	199.750.000	39.950.000	-	239.700.000
Ban Tổng Giám đốc					
Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	615.198.678	138.422.500	-	753.621.178
Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	615.198.678	138.422.500	-	753.621.178
Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 01/8/2022)	325.181.800	50.000.000	-	375.181.800
Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	525.603.348	115.392.500	-	640.995.848
Cộng		3.963.967.202	840.943.533	252.000.000	5.056.910.735

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ib. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	Công ty con
Công ty Cổ phần Tcots – Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hải sản Trường Sa	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Petro Cam Ranh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng - Hải Phòng	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Doanh thu cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ cho các đơn vị:</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	99.361.222.595	204.142.286.366
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải	57.000.000.000	57.000.000.000
Công ty TNHH Tân Cảng - PETRO Cam Ranh	431.574.074	132.013.468
<i>Sử dụng dịch vụ của các đơn vị cung cấp:</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	522.104.560	1.560.830.380
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	9.118.033.460	9.760.939.099
Công ty TNHH MTV Hải sản Trường Sa	11.117.693.700	7.071.906.892
Công ty Cổ phần Cung ứng Tcots - Cát Lái	6.740.565.433	9.682.288.695
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	11.160.000.000	11.160.000.000
<i>Chi trả cổ tức cho:</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	27.899.997.500	24.118.312.500

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.14, V.15, V.17, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ ngoài khơi.
- Lĩnh vực kinh doanh: Cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ ngoài khơi	Cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	347.214.348.916	81.680.893.006	428.895.241.922
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	347.214.348.916	81.680.893.006	428.895.241.922
Giá vốn hàng bán	(290.433.135.363)	(35.456.399.612)	(325.889.534.975)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	56.781.213.553	46.224.493.394	103.005.706.947
Chi phí bán hàng			(556.453.182)
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(30.127.015.989)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			72.322.237.776
Doanh thu hoạt động tài chính			3.352.670.598
Chi phí tài chính			(35.536.988.489)
Thu nhập khác			3.578.812.308
Chi phí khác			(523.794.843)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(4.666.729.075)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			38.526.208.275
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	364.854.094.143	91.947.159.710	456.801.253.853
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	364.854.094.143	91.947.159.710	456.801.253.853

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Dịch vụ ngoài khơi	Cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	Cộng
Giá vốn hàng bán	(328.993.423.276)	(58.774.435.617)	(387.767.858.893)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>35.860.670.867</u>	<u>33.172.724.093</u>	69.033.394.960
Chi phí bán hàng			(2.125.495.030)
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(31.120.798.840)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			35.787.101.090
Doanh thu hoạt động tài chính			15.533.559.584
Chi phí tài chính			(32.522.380.845)
Thu nhập khác			10.397.282.817
Chi phí khác			(1.352.326.794)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.255.148.962)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u>26.588.086.890</u>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Dịch vụ ngoài khơi	Cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>1.577.147.461.345</u>	<u>190.562.375.642</u>	1.767.709.836.987
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			364.746.770.000
Tổng tài sản			<u>2.132.456.606.987</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>1.209.598.186.732</u>	<u>95.305.653.461</u>	1.304.903.840.193
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			8.438.066.536
Tổng nợ phải trả			<u>1.313.341.906.729</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>1.473.678.145.503</u>	<u>151.463.339.334</u>	2.262.109.444.093
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			162.797.929.636
Tổng tài sản			<u>2.424.907.373.729</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>675.914.920.242</u>	<u>344.768.643.568</u>	1.360.744.573.104
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			37.210.251.855
Tổng nợ phải trả			<u>1.397.954.824.959</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn diễn ra chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý..

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

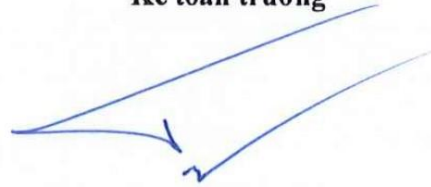
Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đặng Hải Đăng

Vũ Quang Tiến

Lê Đăng Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 48



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311638652, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 11 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh về việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi tên doanh nghiệp viết tắt, thay đổi địa chỉ của người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 11 ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc bổ sung, cập nhật thông tin Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 722, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 7300 6826
- Fax : 028 3535 5423
- Địa chỉ giao dịch : 52-54 đường Trương Văn Bang, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Bốc xếp hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị, đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản), kinh doanh nhiên liệu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác; dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Đăng Phúc	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Duy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2023
Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Huy Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm
Ông Lê Đăng Phúc	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 11 năm 2017
Ông Nguyễn Phùng Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Đăng Phúc - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đặng Phúc

Ngày 21 tháng 3 năm 2024

5-0
IÁNI
TY
A HỮ
VÀ T
C
NỘ
TP.

Số: 2.0218/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc**

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2020-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

**Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên**

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.413.887.698.237	760.298.547.287
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	547.850.692.923	153.887.945.943
1. Tiền	111		379.650.692.923	143.887.945.943
2. Các khoản tương đương tiền	112		168.200.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.500.000.000	9.862.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	2.500.000.000	9.862.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		537.021.752.350	450.214.166.007
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	501.543.185.710	418.381.739.320
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	29.794.950.653	9.638.735.629
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	-	3.012.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	30.143.809.161	39.696.418.386
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(24.460.193.174)	(20.514.727.328)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		255.528.304.908	104.226.772.015
1. Hàng tồn kho	141	V.8	255.528.304.908	104.226.772.015
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		70.986.948.056	42.107.663.322
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	12.384.683.648	7.591.586.794
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		58.585.140.635	33.239.363.344
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		17.123.773	1.276.713.184
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.118.422.236.897	1.664.608.826.442
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		85.406.599.478	15.461.072.026
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	19.000.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	66.406.599.478	15.461.072.026
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.732.390.769.620	1.133.410.170.958
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.513.170.402.441	1.131.332.874.076
Nguyên giá	222		3.365.444.469.965	2.782.197.383.406
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.852.274.067.524)	(1.650.864.509.330)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	1.186.870.446	1.598.179.878
Nguyên giá	225		2.219.704.000	2.219.704.000
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.032.833.554)	(621.524.122)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	218.033.496.733	479.117.004
Nguyên giá	228		219.290.529.186	1.476.044.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.257.032.453)	(996.926.996)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.13	6.698.148.143	244.483.100.974
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6.698.148.143	244.483.100.974
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	163.465.467.699	160.279.005.061
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		163.465.467.699	160.279.005.061
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		130.461.251.957	110.975.477.423
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	128.194.219.840	108.456.552.848
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	2.267.032.117	2.518.924.575
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.532.309.935.134	2.424.907.373.729

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.391.221.034.909	1.397.954.824.959
I. Nợ ngắn hạn	310		1.397.589.887.555	685.001.367.775
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	233.422.112.424	219.024.895.360
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	453.375.206.272	15.066.922.604
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	41.539.295.810	23.644.609.416
4. Phải trả người lao động	314		23.395.341.010	18.383.272.731
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	65.687.053.225	43.727.331.644
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	99.361.222.597	5.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	68.202.761.490	55.343.712.558
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	401.923.107.426	296.239.981.023
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	10.683.787.301	13.565.642.439
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		993.631.147.354	712.953.457.184
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	99.361.222.597	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	150.000.000	23.700.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	894.119.924.757	712.929.757.184
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.141.088.900.225	1.026.952.548.770
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	1.141.088.900.225	1.026.952.548.770
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		309.998.860.000	309.998.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		309.998.860.000	309.998.860.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		293.738.095.119	249.381.338.937
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		27.231.484.678	27.145.979.951
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		252.641.389.090	233.202.153.248
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		104.590.167.093	233.202.153.248
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		148.051.221.997	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		257.479.071.338	207.224.216.634
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.532.309.935.134	2.424.907.373.729

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Hải Đăng

Kế toán trưởng

Vũ Quang Tiên

Tổng Giám đốc



Lê Đăng Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.580.591.704.250	1.490.564.467.082
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	53.700.236	739.577.130
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.580.538.004.014	1.489.824.889.952
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.145.942.905.032	1.164.946.750.008
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		434.595.098.982	324.878.139.944
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.691.174.746	12.013.599.353
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	102.234.770.111	79.300.816.662
Trong đó: chi phí lãi vay	23		97.365.561.035	73.038.538.640
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	10.216.889.249	6.710.162.495
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	16.201.747.249	24.471.018.073
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	105.258.809.664	92.753.512.777
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		235.807.835.953	147.076.554.280
12. Thu nhập khác	31	VI.8	5.966.892.389	35.268.888.082
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.126.102.817	1.873.236.725
14. Lợi nhuận khác	40		4.840.789.572	33.395.651.357
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		240.648.625.525	180.472.205.637
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	39.976.430.863	18.681.607.658
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	V.23	200.672.194.662	161.790.597.979
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	V.23	163.080.651.133	135.628.967.335
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		37.591.543.529	26.161.630.644
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	4.512	3.704
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	4.512	3.704

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Hải Đăng

Vũ Quang Tiến



Lê Đăng Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	240.648.625.525	180.472.205.637
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.10-12	203.030.111.341	200.766.280.247
- Các khoản dự phòng	03 VI.6	3.945.465.846	2.676.215.281
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.3,4	822.105.513	(256.953.127)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.481.405.088)	(60.641.284.106)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	97.365.561.035	73.038.538.640
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	539.330.464.172	396.055.002.572
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(167.856.672.761)	6.654.700.665
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(151.301.532.893)	(54.143.816.031)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	654.605.236.588	14.122.687.663
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(24.530.763.846)	(55.516.366.058)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(91.821.303.949)	(76.150.671.823)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.17	(15.793.083.091)	(20.468.015.857)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.22	(23.341.137.356)	(22.493.264.115)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	719.291.206.864	188.060.257.016
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(559.412.345.842)	(490.080.841.933)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	90.909.091	41.872.383.151
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(16.000.000.000)	(9.862.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	7.374.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(10.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	8.136.213.300
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.356.209.832	1.249.818.304
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(562.591.226.919)	(459.184.427.178)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	20.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	951.511.071.329	726.643.628.501
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(664.300.404.949)	(503.943.120.085)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21	(337.372.404)	(648.350.594)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49.599.717.500)	(42.877.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		237.273.576.476	199.175.157.822
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		393.973.556.421	(71.949.012.340)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	153.887.945.943	226.306.248.566
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(10.809.441)	(469.290.283)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	547.850.692.923	153.887.945.943

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Hải Đăng

Kế toán trưởng

Vũ Quang Tiến

Tổng Giám đốc



Lê Đăng Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị, đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản), kinh doanh nhiên liệu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác; dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu với tỷ lệ góp vốn là 51% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu là để mở rộng quy mô và ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp lương thực, thực phẩm, đại lý du lịch, kinh doanh khách sạn; cho thuê máy móc thiết bị	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	66,67%	66,67%	66,67%	66,67%
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	54,00%	54,00%	54,00%	54,00%
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động xây dựng dân dụng khác: nạo vét luồng lạch; Thi công nền móng bằng phương pháp khoan cọc nhồi. Trục vót, nạo vét công trình thủy.	51,00%	60,00%	51,00%	60,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu	808 Lê Hồng Phong, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Hoạt động cung cấp kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100%	-	100%	-
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái ⁽ⁱ⁾	Số 25 Đường 4B Tổ 7 Khu phố 2, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động bán hàng siêu thị, cung cấp dịch vụ ăn uống	28,42%	28,42%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Anh (ii)	10/256 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nạo vét sông ngòi, đường biển	51,00%	64,09%	100%	100%

(i) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng.

(ii) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng.

5b. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	31%	31%	31%	31%
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	45%	45%	45%	45%
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today	40D1 Cư xá 307, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	20%	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam)	Số 19-20 Khu đô thị Núi Long, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	35%	35%	35%	35%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 853 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 627 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo thời gian quy định trên hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ

Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí duy tu cảng, đường bãi container

Chi phí duy tu cảng, đường bãi container phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	04 - 05

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính là 5 - 6 năm.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.684.117.085	5.083.236.847
Tiền gửi ngân hàng	377.616.575.838	118.804.709.096
Tiền đang chuyển	350.000.000	20.000.000.000
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	168.200.000.000	10.000.000.000
Cộng	547.850.692.923	153.887.945.943

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng được đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số tiền 7.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.21a).

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	121.249.370.000	6.727.299.974	127.976.669.974	121.249.370.000	5.217.917.117	126.467.287.117
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	22.275.000.000	2.551.562.717	24.826.562.717	22.275.000.000	1.067.000.361	23.342.000.361
Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam	10.500.000.000	162.235.008	10.662.235.008	10.500.000.000	(30.282.417)	10.469.717.583
Cộng	156.024.370.000	7.441.097.699	163.465.467.699	156.024.370.000	4.254.635.061	160.279.005.061

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	3.911.270	31,00%	3.911.270	31,00%
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today	200.000	20,00%	200.000	20,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Gantry	2.025.000	45,00%	2.025.000	45,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam	1.050.000	35,00%	1.050.000	35,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam	Cộng
Giá trị phần sở hữu đầu năm	126.467.287.117	23.342.000.361	10.469.717.583	160.279.005.061
Phát sinh trong năm	8.539.809.468	1.484.562.356	192.517.425	10.216.889.249
Lãi trong năm	9.321.009.468	1.810.435.481	192.517.425	11.323.962.374
Công ty liên kết trích quỹ	(781.200.000)	(325.873.125)	-	(1.107.073.125)
Công ty liên kết chia cổ tức trong năm	(7.030.426.611)	-	-	(7.030.426.611)
Giá trị phần sở hữu cuối năm	127.976.669.974	24.826.562.717	10.662.235.008	163.465.467.699

Giao dịch với các công ty liên kết

Giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ		
Công ty liên kết chia cổ tức	7.030.426.611	8.136.213.300
Doanh thu cung cấp dịch vụ	34.523.127	
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry		
Doanh thu phí vận chuyên	65.802.408	-
Công ty liên kết cung cấp dịch vụ	14.264.520.969	3.896.243.100

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	75.470.820.252	148.170.082.997
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	39.899.728.476	115.868.510.530
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	11.630.000	10.872.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	12.441.600	-
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	-	449.000.000
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	13.176.540.000	13.154.400.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	255.504.731	14.727.273
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	8.327.801	8.327.801
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	347.831.000	408.195.212
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	1.428.874.668	1.574.249.298
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	12.641.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	55.112.400	-
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng - Hải Phòng	20.262.188.576	16.681.800.883
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	426.072.365.458	270.211.656.323
Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro	81.238.359.937	22.713.551.441
Aussie Offshore Services Limited	11.824.072.714	1.973.038.810
Jungwon Maritime Pte. Ltd	21.680.737.947	21.680.737.947
Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí (PTSC Marine)	7.662.918.634	13.883.420.945
Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình Năng lượng Biển	16.188.320.616	12.221.720.616
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý tài sản Á Châu	10.904.108.113	25.756.224.458
Marin East Company Limited	13.655.711.894	16.691.330.000
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	15.400.062.039	13.763.313.898
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Dacinco	46.227.585.000	-
Các khách hàng khác	201.290.488.564	141.528.318.208
Cộng	<u>501.543.185.710</u>	<u>418.381.739.320</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Vận tải Quang Hải	20.000.000.000	-
Kawasaki Trading Co., Ltd	861.064.110	-
Ben Line Agencies (h.k.) Ltd	843.870.143	-
Công ty Luật TNHH Unilaw	500.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Cao su 75	-	1.840.320.000
Các nhà cung cấp khác	7.590.016.400	7.798.415.629
Cộng	<u>29.794.950.653</u>	<u>9.638.735.629</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay

5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Gantry	-	3.000.000.000
Phải thu về cho cá nhân vay	-	12.000.000
Cộng	-	3.012.000.000

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry vay theo hợp đồng số 04/2022/HĐVT/TCO-TCGT ngày 18 tháng 11 năm 2022, bổ sung bởi phụ lục 01-2023/PLHĐVT/TCO-TCGT ngày 10 tháng 04 năm 2023. Giá trị hợp đồng là 19.000.000.000VNĐ với thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày nhận tiền vay đầu tiên. Lãi suất vay cố định 9%/năm, tiền lãi trả định kỳ theo quý.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	14.168.933.231	-	19.591.040.274	-
Công Ty Cổ Phần Tân Cảng	1.138.191.781	-	23.671.233	-
Gantry Lãi vay phải thu	-	-	240.000.000	-
Ông Nguyễn Quốc Dũng ⁽ⁱ⁾	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	13.030.741.450	-	19.327.369.041	-
- Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh thu hồi dần hàng năm	7.393.677.135	-	13.575.622.516	-
- Lợi nhuận được chia từ hoạt động hợp tác kinh doanh	5.637.064.315	-	5.751.746.525	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	15.974.875.930	-	20.105.378.112	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu chưa đủ điều kiện khấu trừ	-	-	3.964.835.246	-
Thuế GTGT chưa kê khai	131.992.202	-	1.514.499.110	-
Dự thu lãi tiền gửi	79.600.274	-	159.834.657	-
Ký cược, ký quỹ	3.162.710.820	-	3.982.025.923	-
Tạm ứng	8.006.838.766	-	9.988.401.816	-
Các khoản thu chi hộ	4.115.152.757	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	478.581.111	-	495.781.360	-
Cộng	30.143.809.161	-	39.696.418.386	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	7.546.925.026	-	7.546.925.026	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng Tân Cảng – Tiền góp vốn Hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	7.546.925.026	-	7.546.925.026	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	58.859.674.452	-	7.914.147.000	-
Ký cược, ký quỹ	7.959.147.000	-	7.914.147.000	-
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Đô Thành – ký quỹ mở L/C	50.800.527.452	-	-	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	100.000.000	-	-	-
Cộng	66.406.599.478	-	15.461.072.026	-

(i) Khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (Công ty con của Tập đoàn), Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng và Công ty Cổ phần Tân Cảng Sóng Thần để thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác Kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần. Thời gian hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn bàn giao cơ sở hạ tầng. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 146.298.243.128 VND, tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng là 50% tương đương 73.149.121.564 VND. Vốn góp được thu hồi dần hàng năm, thông qua khấu hao tài sản hình thành từ hợp đồng hợp tác kinh doanh. Hiệu quả kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Một Thành Viên Linh Ngọc Ngân	> 3 năm	1.245.653.127	(1.245.653.127)	> 3 năm	6.418.557.288	(5.627.143.844)
Jungwon Marine PTE LTD	> 3 năm	21.267.976.405	(21.267.976.405)	Từ 2 - 3 năm	21.267.976.405	(14.887.583.484)
Công ty TNHH MTV Đầu tư Long Phú Hải	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.341.062.049	(670.531.025)		-	-
Bệnh viện 30-4	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.087.820.000	(1.043.910.000)		-	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Catering	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	206.775.216	(144.742.651)		-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		249.950.215	(87.379.966)		-	-
Cộng		26.399.237.012	(24.460.193.174)		27.686.533.693	(20.514.727.328)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	20.514.727.328	17.838.512.047
Trích lập dự phòng bổ sung	3.945.465.846	4.679.615.281
Hoàn nhập dự phòng	-	(2.003.400.000)
Số cuối năm	<u>24.460.193.174</u>	<u>20.514.727.328</u>

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.456.664.707	14.568.985.727
Công cụ dụng cụ	28.022.765	38.751.283
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	250.415.610.144	85.477.312.302
Thành phẩm	64.239.425	37.398.076
Hàng hóa	2.563.767.867	4.104.324.627
Cộng	<u>255.528.304.908</u>	<u>104.226.772.015</u>

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	7.809.873.274	4.904.931.130
Chi phí sửa chữa tài sản	1.535.141.815	907.228.097
Chi phí công cụ dụng cụ	2.247.550.761	419.261.994
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	792.117.798	1.360.165.573
Cộng	<u>12.384.683.648</u>	<u>7.591.586.794</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	30.282.336.578	37.218.916.183
Chi phí sửa chữa, bồi dưỡng tàu và tài sản khác	26.966.470.137	31.704.188.993
Chi phí duy tu cảng, đường bãi container	65.936.836.641	30.881.159.490
Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu	1.957.649.400	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.050.927.084	8.652.288.182
Cộng	<u>128.194.219.840</u>	<u>108.456.552.848</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	446.107.021.574	1.139.174.172.290	1.194.389.870.822	1.298.098.465	1.228.220.255	2.782.197.383.406
Mua trong năm	112.940.000	4.979.340.056	670.072.222	212.636.364	-	5.974.988.642
Đầu tư XDCB hoàn thành	63.678.775.785	-	514.290.567.932	-	-	577.969.343.717
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(697.245.800)	-	-	(697.245.800)
Số cuối năm	509.898.737.359	1.144.153.512.346	1.708.653.265.176	1.510.734.829	1.228.220.255	3.365.444.469.965
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	416.207.514.510	562.196.741.698	10.710.473.069	973.591.274	1.198.220.255	991.286.540.806
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	416.531.032.871	900.457.184.922	331.519.565.059	1.157.242.586	1.199.483.892	1.650.864.509.330
Khấu hao trong năm	10.212.693.447	72.295.546.104	119.468.149.561	112.182.551	18.232.331	202.106.803.994
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(697.245.800)	-	-	(697.245.800)
Số cuối năm	426.743.726.318	972.752.731.026	450.290.468.820	1.269.425.137	1.217.716.223	1.852.274.067.524
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	29.575.988.703	238.716.987.368	862.870.305.763	140.855.879	28.736.363	1.131.332.874.076
Số cuối năm	83.155.011.041	171.400.781.320	1.258.362.796.356	241.309.692	10.504.032	1.513.170.402.441

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.243.724.683.384 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải truyền dẫn.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.219.704.000	(621.524.122)	1.598.179.878
Khấu hao trong năm	-	(411.309.432)	(411.309.432)
Số cuối năm	2.219.704.000	(1.032.833.554)	1.186.870.446

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	1.476.044.000	1.476.044.000
Mua trong năm	217.814.485.186		217.814.485.186
Số cuối năm	217.814.485.186	1.476.044.000	219.290.529.186

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		448.600.000	448.600.000
Chờ thanh lý			

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	-	260.105.457	260.105.457
Số cuối năm	-	1.257.032.453	1.257.032.453

Giá trị còn lại

Số đầu năm	-	479.117.004	479.117.004
Số cuối năm	217.814.485.186	219.011.547	218.033.496.733

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 217.814.485.186 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các Ngân hàng

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>82.840.793.909</i>	<i>546.423.479.469</i>	<i>(629.111.573.378)</i>	<i>(152.700.000)</i>	-
Mua sắm tàu 16HO	54.461.423.909	270.017.060.287	(324.325.784.196)	(152.700.000)	-
Mua sắm tài sản cố định tàu TC Saturn	-	38.877.835.581	(38.877.835.581)		-
Mua sắm Toà nhà văn phòng 2023	-	116.961.424.753	(116.961.424.753)		-
Mua sắm tàu ASD 2811	28.379.370.000	120.567.158.848	(148.946.528.848)		-
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	150.248.101.075	7.966.673.567	(149.880.262.863)	(1.636.363.636)	6.698.148.143
Dự án 52 – 58 Trần Phú	542.740.734	-	-	-	542.740.734
Dự án Khách sạn Hà Nội Golden Nha Trang	143.549.952.932	5.826.254.260	(147.739.843.556)	(1.636.363.636)	-
Xây dựng cầu cảng và vận chuyển hàng hóa tại Hải Phòng	3.013.636.364			-	3.013.636.364
Dự án khác	3.141.771.045	2.140.419.307	(2.140.419.307)	-	3.141.771.045
Sửa chữa lớn tài sản cố định (sửa chữa khách sạn Navy Nha Trang)	11.394.205.990	5.397.786.672	(16.791.992.662)		-
Cộng	244.483.100.974	559.787.939.708	(795.783.828.903)	(1.789.063.636)	6.698.148.143

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Các công trình xây dựng cơ bản dở dang trong năm không thực hiện thêm sẽ được tiếp tục khi tình hình khả quan hơn.

14. Lợi thế thương mại

Tập đoàn chỉ phát sinh lợi thế thương mại đầu tư vào Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Anh, chi tiết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.518.924.575	-
Phát sinh trong năm	-	2.518.924.575
Phân bổ vào chi phí trong năm	(251.892.458)	-
Số cuối năm	<u>2.267.032.117</u>	<u>2.518.924.575</u>

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>23.927.239.190</i>	<i>22.861.585.729</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.317.993.310	1.177.994.795
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	6.171.791.075	5.507.927.516
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	5.560.300.000	8.035.200.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng.	685.265.021	539.003.535
Công ty TNHH MTV Hải sản Trường Sa	2.143.682.556	3.740.204.100
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng - Hải Phòng	621.102.610	787.255.663
Công ty TNHH Một thành viên 128	3.206.486.000	1.442.060.510
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	4.220.618.618	1.631.939.610
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>209.494.873.234</i>	<i>196.163.309.631</i>
Công ty TNHH Xăng dầu Long Sơn	-	11.473.000.000
Công ty TNHH Cơ giới Mỹ Dung	-	13.077.074.582
Aussie Offshore Services Limited	7.835.445.889	28.211.714.244
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản Á Châu	25.619.104.855	32.389.903.015
Công ty Cổ phần Hàng hải và Năng lượng Hải Mã	33.212.249.195	894.156.395
Các nhà cung cấp khác	142.828.073.295	110.117.461.395
Cộng	<u>233.422.112.424</u>	<u>219.024.895.360</u>

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quân chủng Hải quân	433.180.505.185	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật xây dựng biển	10.614.263.454	6.002.882.875
Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Huỳnh Thy	8.923.233.200	8.923.233.200
Các khách hàng khác	657.204.433	140.806.529
Cộng	<u>453.375.206.272</u>	<u>15.066.922.604</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.162.519.249	4.474.810	78.981.739.475	(78.572.081.881)	2.571.872.544	4.170.511
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	3.955.392.000	-	23.745.718.677	(27.701.110.677)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	2.354.400.000	-	3.307.392.881	(5.661.792.881)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.063.629.610	1.260.271.807	39.977.534.863	(15.793.083.091)	36.987.809.575	-
Thuế thu nhập cá nhân	895.419.491	11.966.567	10.529.078.585	(9.727.022.748)	1.696.462.023	10.953.262
Thuế tài nguyên	-	-	91.139.000	(91.139.000)	-	-
Thuế nhà đất	131.835.502	-	532.959.779	(489.526.660)	175.268.621	-
Tiền thuế đất	43.200.000	-	-	-	43.200.000	-
Các loại thuế khác	-	-	57.500.000	(59.500.000)	-	2.000.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	38.213.564	-	1.693.372.977	(1.666.903.494)	64.683.047	-
Cộng	23.644.609.416	1.276.713.184	158.916.436.237	(139.762.160.432)	41.539.295.810	17.123.773

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu, dịch vụ cung cấp quốc tế 0%
- Hàng hóa nông sản sơ chế hoặc chưa qua chế biến khi bán cho các đơn vị Quân đội, khách hàng lẻ 5%
- Hàng hóa, dịch vụ còn lại 8 - 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Năm 2014, Công ty mẹ phát sinh hoạt động đầu tư mới vào lĩnh vực cầu cảng và bắt đầu có thu nhập chịu thuế. Theo quy định tại điều 19 và điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm (kể từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026) đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động này. Ngoài ra, thu nhập từ hoạt động cầu cảng được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, bắt đầu từ năm 2014 đến năm 2028.

Các Công ty con trong Tập đoàn phải nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	14.273.738.740	9.186.375.455
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	8.940.632.000	8.964.927.455
Tiền thuê đất		
Công ty TNHH MTV Hải Sản Trường Sa - Phi câu cảng	5.333.106.740	221.448.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	51.413.314.485	34.540.956.189
Lãi vay phải trả	22.612.156.511	17.067.899.425
Chi phí thuê tàu phải trả	11.020.370.124	567.765.000
Chi phí nhiên liệu phải trả	5.172.364.042	1.761.763.549
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.059.381.332	12.952.574.989
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.549.042.476	2.190.953.226
Cộng	65.687.053.225	43.727.331.644

19. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu chưa thực hiện của khoản Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn thuê cầu Q20, Q21, Q22, Q26, Q27, cầu RTG6+1 năm 2024 và năm 2025, số tiền thuê tương ứng là 99.361.222.597 VND/năm

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	53.247.265.202	25.753.573.252
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	53.191.356.393	25.178.802.990
- Cổ tức phải trả	52.018.310.000	24.118.312.500
- Phải trả thanh toán thừa	965.826.067	965.826.067
- Khoản BHXH và khoản thu hộ phải trả	207.220.326	94.664.423
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	55.908.809	574.770.262
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	14.955.496.288	29.590.139.306
Tài sản thừa chờ giải quyết	33.475.000	33.475.000
Kinh phí công đoàn	981.142.660	529.947.174
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	94.534.789	148.264.798
Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart Đà Nẵng ⁽ⁱ⁾	1.750.718.000	1.767.518.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.230.808.300	2.230.808.300
Các khoản chi hộ phải trả	2.245.408.513	1.718.559.673
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng biển	-	6.500.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.619.409.026	16.661.566.361
Cộng	68.202.761.490	55.343.712.558

(i) Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1807/TCOTS-VNTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart (VNTM) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (Công ty con) để thực hiện dự án quản lý, khai thác nhà khách Ngoại vụ kết hợp An điều dưỡng Vùng 3 Hải Quân tại Đà Nẵng. Theo Biên bản thanh lý thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 31/12/2019, Công ty con mua lại phần vốn góp của

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VNTM bằng số tiền VNTM đã thực góp. Thời hạn thanh toán lần 01 số tiền 1.162.570.000 VND trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý, phần còn lại sẽ được thanh toán bằng hình thức khấu trừ dần trên doanh thu VNTM sử dụng tại khách sạn Navy Đà Nẵng và Bãi Cát Vàng (nếu có). Trong trường hợp Công ty con không còn quyền khai thác khách sạn Navy Đà Nẵng, số tiền còn lại sẽ được chuyển cho VNTM một lần.

20b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

21. Vay và nợ thuê tài chính

21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng	227.330.702.563	161.548.997.565
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	44.418.213.215	54.701.083.929
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú	66.322.421.286	51.909.365.164
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	32.799.295.893	33.523.110.546
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Đồng Đa	12.192.056.050	21.415.437.926
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2	45.722.683.166	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Đô Thành	25.876.032.953	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	173.555.032.459	134.353.611.054
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú	3.909.594.800	16.909.994.800
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga – Chi nhánh Vũng Tàu	14.284.257.680	8.905.400.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	62.514.881.748	51.514.881.748
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	63.220.144.567	47.715.673.568
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2	6.170.412.820	1.288.911.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Đô Thành	16.773.597.988	2.857.142.856
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa	6.682.142.856	5.161.607.082
Vay ngắn hạn cá nhân khác	700.000.000	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	337.372.404	337.372.404
Cộng	401.923.107.426	296.239.981.023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin bổ sung về các khoản vay ngắn hạn:

<u>Ngân hàng/Hợp đồng vay</u>	<u>Mục đích vay/Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Hợp đồng cấp tín dụng số 0067/2375/N-CTD ngày 03/07/2023	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 100.000.000.000 VND	12 tháng	5,4%- 6,5%/năm	Cầm cố tài khoản tiền gửi tại VCB / Thẻ chấp hai Cầu RTG 6+1/ Thẻ chấp 01 cầu bờ trực hiệu Kocks 73013/ Các quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng cho thuê thiết bị với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú				
Hợp đồng tín dụng 161969.23.151.1131175.TD ngày 12/10/2023	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.0000	12 tháng	5,5%	02 cầu Container KOCKS (số hiệu Q20 và Q21) và 01 Tàu TC Royal
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa				
Hợp đồng tín dụng ngày 01/2023/12827294/HĐTĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.000 VND	12 tháng	5,5% đến 5,8%/năm	02 cầu bờ Container hiệu Kocks
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa				
Hợp đồng cấp tín dụng số 97/2023/HĐBĐ/NHCT126 ngày 25/8/2023	Bổ sung VLD phục vụ cho các hoạt động đầu tư TSCĐ. Hạn mức 40 tỷ VND	5 tháng	5,5%- 6%/năm	Thẻ chấp tàu Tân Cảng 86
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở Giao dịch 2				
Hợp đồng tín dụng số 162021.23.103.17529583.TD ngày 29/9/2023	Phát hành bảo lãnh thanh toán, LC, giải ngân để thực hiện công trình. Hạn mức 200 tỷ VND	6 tháng	6,8%/năm	Hàng hóa, quyền đòi nợ, tài sản hình thành từ hợp đồng thi công xây dựng công trình
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Đô Thành				
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 112-00009408.05125/2023/HĐTĐ ngày 15/8/2023	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh/phát hành bảo lãnh/LC doanh nghiệp	6 tháng	8,8%- 10%/năm	Tàu hút xén thoi (Dredger) TCDG CSD02

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	5.000.000.000	-	(5.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn Ngân hàng	161.548.997.565	553.214.188.619	-	(487.432.483.621)	227.330.702.563
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	700.000.000	-	-	700.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	134.353.611.054	-	185.121.176.118	(145.919.754.713)	173.555.032.459
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	337.372.404	-	337.372.404	(337.372.404)	337.372.404
Cộng	296.239.981.023	558.914.188.619	185.458.548.522	(638.689.610.738)	401.923.107.426

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn các cá nhân là bên liên quan</i>	<i>36.000.000.000</i>	<i>81.000.000.000</i>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>664.656.140.948</i>	<i>517.128.600.971</i>
Ngân hàng TMCP Quân Đội	5.864.439.902	18.609.057.202
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga – Chi nhánh Vũng Tàu	33.528.816.299	120.158.933.740
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	221.390.054.492	114.509.502.500
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	202.885.480.900	158.169.857.467
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	81.856.250.002	88.538.392.918
Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Đô Thành	70.947.092.167	17.142.857.144
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2	48.184.007.186	-
<i>Vay dài hạn các cá nhân khác</i>	<i>192.800.000.000</i>	<i>113.800.000.000</i>
<i>Nợ thuê tài chính</i>	<i>663.783.809</i>	<i>1.001.156.213</i>
Cộng	<u>894.119.924.757</u>	<u>712.929.757.184</u>

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn các tổ chức ⁽ⁱ⁾	664.656.140.948	517.128.600.971
Vay dài hạn các cá nhân Công ty mẹ ⁽ⁱⁱ⁾	149.800.000.000	164.800.000.000
Vay dài hạn các cá nhân Công ty con	79.000.000.000	30.000.000.000
Nợ thuê tài chính ⁽ⁱ⁾	663.783.809	1.001.156.213
Cộng	<u>894.119.924.757</u>	<u>712.929.757.184</u>

⁽ⁱ⁾ Thông tin bổ sung về các khoản vay dài hạn:

<u>Hợp đồng vay</u>	<u>Mục đích vay/Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú				
Hợp đồng tín dụng ngày 28/11/2017	Đầu tư tàu Olympic Progress/ Hạn mức vay tương đương 1.400.000 USD	05 năm	8,1% đến 9,6%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng tín dụng ngày 14/3/2019	Đầu tư tàu Armada Tuah 304/ Hạn mức vay tương đương 3.200.000 USD	05 năm	8,4%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2016 và 2020	Đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần; thanh toán tiền mua thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu khu vực Cảng và Phao xuất dầu không bến; đầu tư 1 tàu đa năng Pacific Vigour, số hiệu IMO 9443530	05 năm đến 10 năm	7% đến 9%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam				
Hợp đồng ngày 26/4/2021	Đầu tư tàu TC Dolphin	05 năm	7,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 08/11/2021	Đầu tư tàu nạo vét xén thổi 650	07 năm	7,29%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng tín dụng ngày 14 tháng 7 năm 2021	Tài trợ khoản vay vốn đầu tư trung hạn không tuần hoàn tại Ngân hàng TMCP Quân đội	54 tháng	7,0%/năm	Tàu TC Vigour, số hiệu IMO 9443530
Hợp đồng ngày 22/04/2022	Thanh toán mua tàu lai ASD 2813	84 tháng	7,3%/năm	Thế chấp tàu Tân Cảng 99

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Hợp đồng vay</u>	<u>Mục đích vay/Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>
Hợp đồng ngày 04/7/2023	Đầu tư tòa nhà văn phòng 52 Trương Văn Bang Hạn mức vay: 77.000.000.000VND	07 năm	7,45% đến 9,2%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga – Chi nhánh Vũng Tàu				
Hợp đồng số ngày 04/5/2021	Đầu tư mua tàu TC Eagle	05 năm	7,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 20/9/2023	Đầu tư mua tàu TC Saturn	05 năm	8,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa				
Hợp đồng ngày 12/6/2018	Đầu tư 02 cầu Mitsui	106 tháng	7,5 – 8,3%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 15/6/2022	Đầu tư 01 tàu TC Venus	60 tháng	7,9%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 25/8/2022	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Tài trợ đầu tư tàu lai dắt ASD 2811 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	84 tháng	8%/năm	Thế chấp tàu Tân Cảng 66
Hợp đồng ngày 25/8/2023	Bổ sung VLD phục vụ cho các hoạt động đầu tư TSCĐ. Hạn mức 40 tỷ VND	5 tháng	5,5%- 6%/năm	Thế chấp tàu Tân Cảng 86
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa				
Hợp đồng số 4700-LAV-202200173 ngày 31/3/2022	Thanh toán chi phí chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và công trình gắn liền với đất (Khách sạn Hanoi Golden Hotel)	180 tháng		Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Đô Thành				
Hợp đồng cho vay số 3012/2022/HĐCV ngày 30/12/2022	Thanh toán các chi phí đầu tư mua mới Tàu hút xén thoi (Dredger) TCDG CSD02	84 tháng	11,54%/năm	Tàu hút xén thoi (Dredger) TCDG CSD02
Hợp đồng cho vay số 2811/2023/HĐCV ngày 28/11/2023	Thanh toán mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	48 tháng	13,54%/năm	06 xe đào bánh xích cần dài
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở Giao dịch 2				
- Hợp đồng cho vay số 21871.22.103.17529583.TD ngày 19/5/2022	Thanh toán mua sà lan và cần trục bánh xích	60 tháng	11,9%/năm	Sà lan TCDG01
- Hợp đồng cho vay số 22012.22.103.17529583.TD ngày 17/05/2022	Thanh toán mua xe ô tô Toyota Fortuner	60 tháng	11,9%/năm	Thế chấp xe ô tô Fortuner BKS 51K-302.93
Hợp đồng tín dụng số 147024.23.103.17529583.TD ngày 06/7/2023	Đầu tư Tài sản cố định thanh toán tiền mua tàu kéo Tolak 11 và tàu nạo vét một gầu Bestla	90 tháng	11,01%- 11,7%/năm	Tàu Tolak 11 và tàu Bestla
Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh				
Hợp đồng số 85.19.01/CTTC ngày 20/2/2019	02 chiếc xe ô tô tải KIA nhãn hiệu Thaco Frontier K200-ĐL	72 tháng	9,4%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng 97.22.04/CTTC ngày 29/11/2022	01 xe ô tô Toyota Fortuner 2.7G 4x2 AT	60 tháng	9,4%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(ii) Thông tin bổ sung về các khoản vay dài hạn cá nhân:

Khoản vay dài hạn các cá nhân để tăng cường vốn cho hoạt động offshore (thời hạn vay 05 năm, tự động gia hạn), đầu tư mua tàu TC89, đầu tư thiết bị ROV, đầu tư vào dự án Cầu Kocks và đầu tư mua tàu TC Fortune (thời hạn vay theo thời gian hoạt động của dự án, lần lượt là 10 năm, 7 năm, 8 năm và 10 năm). Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư tàu TC 89, đầu tư tàu TC Fortune và Phục vụ hoạt động offshore (lãi suất 9,0%/năm)	118.000.000.000	133.000.000.000
Bên liên quan	35.000.000.000	50.000.000.000
Các cá nhân khác	83.000.000.000	83.000.000.000
Đầu tư thiết bị ROV ATOM và cầu Kocks (lãi suất 25,0%/năm)	31.800.000.000	31.800.000.000
Bên liên quan	1.000.000.000	1.000.000.000
Cán bộ nhân viên Công ty	200.000.000	200.000.000
Các cá nhân khác	30.600.000.000	30.600.000.000
Cộng	149.800.000.000	164.800.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn bên liên quan	36.000.000.000	-	36.000.000.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	838.211.173.407	173.555.032.459	539.638.365.565	125.017.775.383
Vay dài hạn tổ chức và các cá nhân khác	192.800.000.000	-	192.800.000.000	-
Nợ thuê tài chính	1.001.156.213	337.372.404	663.783.809	-
Cộng	1.068.012.329.620	173.892.404.863	769.102.149.374	125.017.775.383
Số đầu năm				
Vay dài hạn bên liên quan	81.000.000.000	-	81.000.000.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	561.059.128.770	103.136.456.070	352.741.382.878	105.181.289.822
Vay dài hạn tổ chức và các cá nhân khác	96.100.000.000	-	96.100.000.000	-
Nợ thuê tài chính	1.513.013.928	511.857.715	1.001.156.213	-
Cộng	739.672.142.698	103.648.313.785	530.842.539.091	105.181.289.822

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn các bên liên quan	81.000.000.000	-	-	(15.000.000.000)	66.000.000.000
Vay dài hạn ngân hàng	517.128.600.971	343.596.882.710	(185.121.176.118)	(10.948.166.615)	664.656.140.948
Vay dài hạn các cá nhân	113.800.000.000	49.000.000.000	-	-	162.800.000.000
Nợ thuê tài chính	1.001.156.213	-	(337.372.404)	-	663.783.809
Cộng	712.929.757.184	392.596.882.710	(185.458.548.522)	(25.948.166.615)	894.119.924.757

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.684.997.624	9.324.250.096	(8.329.330.497)	2.679.917.223
Quỹ phúc lợi	9.931.569.486	8.222.252.854	(10.744.316.859)	7.409.505.481
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.949.075.329	2.912.779.268	(4.267.490.000)	594.364.597
Cộng	13.565.642.439	20.459.282.218	(23.341.137.356)	10.683.787.301

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn góp của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	267.981.250.000	247.676.124.253	229.694.825.815	27.009.146.352	186.351.137.092	958.712.483.512
Phát hành cổ phần tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	42.017.610.000	(42.017.610.000)	-	-	-	-
Góp vốn thành lập Công ty con	-	-	-	-	20.000.000.000	20.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	135.628.967.335	-	26.161.630.644	161.790.597.979
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ	-	40.486.129.937	(45.209.511.763)	-	-	(4.723.381.826)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(66.995.312.500)	-	(22.880.640.000)	(89.875.952.500)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	(14.063.896.342)	-	-	(14.063.896.342)
Trích lập các quỹ năm nay tại Công ty con	-	3.236.694.747	(5.852.919.297)	293.433.599	(2.274.511.102)	(4.597.302.053)
Sử dụng quỹ khác tại Công ty con	-	-	-	(156.600.000)	(133.400.000)	(290.000.000)
Số dư cuối năm nay	309.998.860.000	249.381.338.937	233.202.153.248	27.145.979.951	207.224.216.634	1.026.952.548.770
Năm nay						
Số dư đầu năm nay	309.998.860.000	249.381.338.937	233.202.153.248	27.145.979.951	207.224.216.634	1.026.952.548.770
Cổ đông KKS góp vốn	-	-	-	-	14.348.769.091	14.348.769.091
Lợi nhuận trong năm	-	-	163.080.651.133	-	37.591.543.529	200.672.194.662
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ	-	42.191.689.025	(45.004.468.293)	-	-	(2.812.779.268)
Trích kinh phí hoạt động của Ban điều hành Công ty mẹ	-	-	(2.109.584.451)	-	-	(2.109.584.451)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(77.499.715.000)	-	-	(77.499.715.000)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	(15.029.429.136)	-	-	(15.029.429.136)
Trích lập các quỹ năm nay tại Công ty con	-	2.165.067.157	(3.998.218.411)	220.504.727	(1.570.457.916)	(3.183.104.443)
Sử dụng quỹ khác tại Công ty con	-	-	-	(135.000.000)	(115.000.000)	(250.000.000)
Số dư cuối năm nay	309.998.860.000	293.738.095.119	252.641.389.090	27.231.484.678	257.479.071.338	1.141.088.900.225

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	111.599.990.000	111.599.990.000
Các cổ đông khác	198.398.870.000	198.398.870.000
Cộng	309.998.860.000	309.998.860.000

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.999.886	30.999.886
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.999.886	30.999.886
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.999.886	30.999.886

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023:

Phân phối lợi nhuận năm 2022

VND

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	77.499.715.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	:	42.191.689.025
• Trích quỹ khen thưởng (5% LNST) (đã trích trong năm 2022)	:	7.031.948.171
• Trích quỹ phúc lợi (5% LNST) (đã trích trong năm 2022)	:	7.031.948.171
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành (2% LNST)	:	2.812.779.268
• Trích kinh phí HĐQT, BKS (1,5% LNST)	:	2.109.584.451

Tạm phân phối lợi nhuận năm 2023

• Trích quỹ khen thưởng (5% LNST)	:	7.545.739.973
• Trích quỹ phúc lợi (5% LNST)	:	7.545.739.973

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 như sau:

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước

VND

• Trích Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST)	:	4.245.229.719
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	:	1.415.076.573
• Trích kinh phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	:	566.030.629
• Chia cổ tức (đã tạm trích năm 2022)	:	15.000.000.000

- Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 như sau:

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước

VND

• Chi cổ tức, lợi nhuận (đã tạm trích năm 2022)	:	7.113.600.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	:	1.020.855.219
• Trích kinh phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (2% LNST)	:	408.342.087

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.480.362,17	2.356.462,49
Euro (EUR)	50,00	50,00
Bath Thái (THB)	500.000,00	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ ngoài khơi	969.279.547.673	908.681.904.052
Doanh thu cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	220.312.545.673	246.677.343.755
Doanh thu bán hàng hóa	177.757.716.508	194.026.081.277
Doanh thu nạo vét cầu cảng	126.856.202.768	65.176.680.191
Doanh thu từ hợp tác kinh doanh	13.181.822.238	13.171.928.030
Doanh thu dịch vụ khác	73.203.869.390	62.830.529.777
Cộng	<u>1.580.591.704.250</u>	<u>1.490.564.467.082</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phí dịch vụ cho thuê tài sản tại Cảng	125.638.703.531	232.550.373.866
Phí dịch vụ khác	7.851.443.139	9.447.647.545
Bán hàng hóa	14.149.414.889	26.803.433.902
Doanh thu cung cấp dịch vụ, cho thuê tài sản cho các đơn vị:		
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Petro Cam Ranh	431.574.074	132.013.468
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	57.291.000.000	57.288.752.042
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	106.188.013.949	49.661.950.843
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	-	33.708.330
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	288.752.042
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	3.000.000
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	-	13.960.000
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	1.359.331.575	1.996.852.036
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	3.204.832.174	4.078.113.796
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	341.855.000	-
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	346.205.741	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	-	586.268.150
Giảm giá hàng bán	53.700.236	153.308.980
Cộng	<u>53.700.236</u>	<u>739.577.130</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ ngoài khơi	737.322.173.913	815.999.957.059
Giá vốn cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	94.711.848.621	65.697.753.416
Giá vốn bán hàng hóa	145.053.938.794	153.520.442.378
Giá vốn nạo vét cầu cảng	99.323.952.501	57.952.032.113
Giá vốn từ hợp tác kinh doanh	7.896.131.111	7.488.878.172
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	61.634.860.092	64.287.686.870
Cộng	<u>1.145.942.905.032</u>	<u>1.164.946.750.008</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	2.144.885.042	901.208.127
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.298.230.226	10.376.672.536
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	469.177	256.953.127
Chiết khấu thanh toán	-	2.107.298
Lãi cho vay	4.245.610.955	475.178.084
Doanh thu tài chính khác	1.979.346	1.480.181
Cộng	<u>14.691.174.746</u>	<u>12.013.599.353</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	97.365.561.035	73.038.538.640
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.121.710.341	3.603.683.637
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	822.574.690	-
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	1.746.151.691	-
Chi phí tài chính khác	178.772.354	2.658.594.385
Cộng	<u>102.234.770.111</u>	<u>79.300.816.662</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.734.067.052	9.964.104.809
Chi phí vật liệu, bao bì	69.495.803	86.600.889
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	648.626.511	787.123.591
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.500.000	13.782.795
Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa	-	16.866.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.039.122.045	11.374.061.359
Chi phí bằng tiền khác	1.702.935.838	2.228.477.969
Cộng	<u>16.201.747.249</u>	<u>24.471.018.073</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	56.355.665.319	49.136.795.645
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	1.668.709.937	946.484.025
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.108.876.400	2.829.575.463
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.870.832.647	1.175.189.540
Thuế, phí và lệ phí	463.403.356	1.653.610.059
Dự phòng phải thu khó đòi	3.945.465.846	2.676.215.281
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.792.328.935	23.900.373.225
Chi phí bằng tiền khác	12.053.527.224	10.435.269.539
Cộng	<u>105.258.809.664</u>	<u>92.753.512.777</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý TSCĐ	90.909.091	30.485.264.600
Thu tiền bồi thường	5.512.048.929	4.621.672.873
Xử lý vật tư thừa do kiểm kê	36.601.544	74.199.072
Thu hoàn phí bảo hiểm	277.449.266	-
Thu nhập khác	49.883.559	87.751.537
Cộng	<u>5.966.892.389</u>	<u>35.268.888.082</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	735.878.010	1.461.426.256
Bảo hiểm chậm nộp	10.572.133	9.016.365
Xử lý vật tư thiếu do kiểm kê	28.305.516	70.345.703
Chi phí khác	351.347.158	332.448.401
Cộng	<u>1.126.102.817</u>	<u>1.873.236.725</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	163.079.093.990	135.628.967.335
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, kinh phí hoạt động của Ban điều hành (*)	(23.196.894.741)	(20.800.671.384)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	139.882.199.249	114.828.295.951
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	30.999.886	30.999.886
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.512</u>	<u>3.704</u>

(*) Số trích quỹ được ước tính theo tỷ lệ trích quỹ được quy định trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty mẹ và các công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	239.454.305.309	256.300.723.840
Chi phí nhân công	218.815.036.894	236.184.243.988
Chi phí khấu hao tài sản cố định	203.030.111.341	200.766.280.247
Chi phí dịch vụ mua ngoài	498.158.349.253	437.496.621.946
Chi phí khác	34.487.744.207	62.604.824.015
Cộng	<u>1.193.945.547.004</u>	<u>1.193.352.694.036</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Ngoài giao dịch và số dư công nợ với Ông Nguyễn Quốc Dũng – Phó Tổng Giám đốc đã được trình bày ở thuyết minh V.5, Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ nào khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
Năm nay					
Hội đồng quản trị					
Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch				
Nguyễn Sơn	Thành viên				
Lê Đăng Phúc	Thành viên / Tổng Giám đốc	953.761.200	165.000.000		1.118.761.200
Ban Kiểm soát					
Phạm Huy Vũ	Trưởng Ban	238.970.721	5.000.000		243.970.721
Vũ Hải Yến	Thành viên				-
Phạm Đức Duy	Thành viên	326.732.160	73.000.000		399.732.160
Ban Tổng Giám đốc					
Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	612.847.356	96.269.841		709.117.197
Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	612.847.356	97.000.000		709.847.356
Nguyễn Phùng Hưng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01/6/2023)	333.067.000	85.000.000		418.067.000
Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	568.702.200	85.000.000		653.702.200
Cộng		3.646.927.993	606.269.841		4.253.197.834

Năm trước**Hội đồng quản trị**

Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch (từ ngày 28/04/2022)	-	-	-	-
Nguyễn Văn Hạnh	Chủ tịch (đến ngày 28/04/2022)	-	-	108.000.000	108.000.000
Nguyễn Sơn	Thành viên	-	-	90.000.000	90.000.000
Lê Đăng Phúc	Thành viên / Tổng Giám đốc	1.015.680.600	217.580.100	54.000.000	1.287.260.700
Ban Kiểm soát					
Phạm Huy Vũ	Trưởng Ban	456.647.838	97.085.473	-	553.733.311
Vũ Hải Yến	Thành viên (từ ngày 28/04/2022)	-	-	-	-
Phạm Đức Duy	Thành viên (từ ngày 28/04/2022)	210.706.260	44.090.460	-	254.796.720
Nguyễn Thị Gấm	Thành viên (đến ngày 28/04/2022)	199.750.000	39.950.000	-	239.700.000
Ban Tổng Giám đốc					
Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	615.198.678	138.422.500	-	753.621.178
Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	615.198.678	138.422.500	-	753.621.178
Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 01/8/2022)	325.181.800	50.000.000	-	375.181.800
Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	525.603.348	115.392.500	-	640.995.848
Cộng		3.963.967.202	840.943.533	252.000.000	5.056.910.735

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	Công ty con
Công ty Cổ phần Tcots – Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch – Giải trí Saigon Today	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hải sản Trường Sa	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Petro Cam Ranh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng - Hải Phòng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Sử dụng dịch vụ	1.811.540.838	1.501.566.155
Cổ tức phải trả	27.899.997.500	21.503.160.000
Sử dụng dịch vụ của các đơn vị:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	9.993.320.203	9.760.939.099
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	1.081.997.400	499.077.347
Công ty TNHH MTV Hải sản Trường Sa	11.117.693.700	7.071.906.892
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	3.458.595.965	2.412.727.243
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Petro Cam Ranh	11.160.000.000	11.160.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.15, V.18, V.19 và V.21.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ ngoài khơi.
- Lĩnh vực kinh doanh: Bán hàng hóa thành phẩm.
- Lĩnh vực kinh doanh: Cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị.
- Lĩnh vực kinh doanh: Các lĩnh vực khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ ngoài khơi	Bán hàng hóa thành phẩm	Cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	969.279.547.673	177.757.716.508	220.312.545.673	213.188.194.160	1.580.538.004.014
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	969.279.547.673	177.757.716.508	220.312.545.673	213.188.194.160	1.580.538.004.014
Giá vốn hàng bán	(737.322.173.913)	(145.053.938.794)	(94.711.848.621)	(168.854.943.704)	(1.145.942.905.032)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	231.957.373.760	32.703.777.714	125.600.697.052	44.333.250.456	434.595.098.982
Chi phí bán hàng					(16.201.747.249)
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(105.258.809.664)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					313.134.542.069
Doanh thu hoạt động tài chính					14.691.174.746
Chi phí tài chính					(102.234.770.111)
Lãi lỗ công ty liên kết					10.216.889.249
Thu nhập khác					5.966.892.389
Chi phí khác					(1.126.102.817)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(39.976.430.863)
Lợi nhuận sau thuế					200.672.194.662

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Dịch vụ ngoài khơi	Bán hàng hóa thành phẩm	Cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	Các lĩnh vực khác	Cộng
thu nhập doanh nghiệp					
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	908.681.904.052	194.026.081.277	246.677.343.755	140.439.560.868	1.489.824.889.952
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	908.681.904.052	194.026.081.277	246.677.343.755	140.439.560.868	1.489.824.889.952
Giá vốn hàng bán	(815.999.957.059)	(153.520.442.378)	(65.697.753.416)	(129.728.597.155)	(1.164.946.750.008)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	92.681.946.993	40.505.638.899	180.979.590.339	10.710.963.713	324.878.139.944
Chi phí bán hàng					(24.471.018.073)
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(92.753.512.777)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					207.653.609.094
Doanh thu hoạt động tài chính					12.013.599.353
Chi phí tài chính					(79.300.816.662)
Lãi lỗ công ty liên kết					6.710.162.495
Thu nhập khác					35.268.888.082
Chi phí khác					(1.873.236.725)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(18.681.607.658)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					161.790.597.979

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Dịch vụ ngoài khơi	Bán hàng hóa thành phẩm	Cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.831.885.083.709	395.893.638.788	190.562.375.642	950.503.369.296	3.368.844.467.435
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					163.465.467.699
Tổng tài sản					3.532.309.935.134
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.473.678.145.503	427.118.427.662	151.463.339.334	209.849.531.594	2.262.109.444.093
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					162.797.929.636
Tổng tài sản					2.424.907.373.729
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.259.285.603.009	191.638.058.191	95.305.653.461	792.768.637.137	2.338.997.951.798
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					52.223.083.111
Tổng nợ phải trả					2.391.221.034.909
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	675.914.920.242	241.713.051.629	344.768.643.568	98.347.957.665	1.360.744.573.104
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					37.210.251.855
Tổng nợ phải trả					1.397.954.824.959

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Hải Đăng

Kế toán trưởng

Vũ Quang Tiến

Tổng Giám đốc

Lê Đăng Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BIÊN TÂN CẢNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/2024/TOS-GT
V/v: Giải trình về LNST trên BCKT
hợp nhất năm 2023 chênh lệch so
với kỳ trước từ 10% trở lên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Tổ chức công bố thông tin

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG
- Mã chứng khoán: TOS
- Địa chỉ trụ sở chính: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 7300 6826 Fax: 028 3535 5423

II. Nội dung công bố thông tin và giải trình

Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng giải trình về lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2023 sau kiểm toán có sự chênh lệch so với kỳ trước từ 10% trở lên, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (sau kiểm toán)	Năm 2022 (sau kiểm toán)	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ
Lợi nhuận sau thuế trên BCTC HN	200.672.194.662	161.790.597.979	38.881.596.683	24%

Giải trình lý do: Trong Năm 2023, Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính Hợp nhất Năm 2023 của TOS đạt kết quả tốt hơn so với cùng kỳ năm trước với các lý do cụ thể như sau:

- Công ty triển khai được nhiều Hợp đồng cung cấp dịch vụ ngoài khơi trong nước và khu vực đạt tỷ lệ lãi gộp tốt hơn so với cùng kỳ năm 2022;
- Các công ty con đạt được lợi nhuận tốt hơn ở mảng hoạt động chính và vượt kế hoạch đã đề ra.

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Đăng Phúc